

Hướng dẫn sử dụng máy giặt



Để tránh nguy cơ tai nạn hoặc hư hỏng máy, điều quan trọng là phải đọc kỹ hướng dẫn này trước khi lắp đặt và sử dụng lần đầu tiên.

Nội dung

Cảnh báo và lưu ý về an toàn 6

Phát triển bền vững và bảo vệ môi trường..... 12

Sử dụng năng lượng và nước một cách hoàn hảo 13

Sấy khô trong máy sấy quần áo 13

Giảm âm thanh 13

Sử dụng chất tẩy rửa 13

Làm quen..... 14

Máy giặt của bạn..... 14

Bảng điều khiển..... 15

Menu chính trong màn hình..... 15

Các ký hiệu trên màn hình..... 16

Hoạt động..... 16

Kết nối mạng 17

Cảm biến chuyển động/MotionReact 17

Tiện nghiMở..... 18

Ánh sáng xung quanh..... 18

CapDosing..... 18

TwinDos..... 19

 Phát hiện hộp mực TwinDos..... 19

Máy rửa điện..... 19

Tải trọng linh hoạt..... 19

Phụ kiện tùy chọn 19

Vận hành..... 20

Yêu cầu về mạng lưu trữ 20

Vận hành 20

Hoạt động..... 21

Trình tự hoạt động..... 21

 Trên máy giặt..... 21

 Qua ứng dụng..... 21

Chuẩn bị giặt giữ..... 22

Bật máy giặt 22

Đang giặt đồ..... 22

Chọn chương trình 23

Thiết lập các thông số chương trình 23

Bắt đầu một chương trình..... 23

Kết thúc chương trình..... 24

Tính năng đặc biệt để vận hành qua ứng dụng..... 25

 Đang giặt đồ 25

 Chọn và bắt đầu một chương trình thông qua ứng dụng 25

Trì hoãn khởi động..... 25

Thêm đồ giặt (AddLoad)..... 25

Sửa đổi chương trình sau khi bắt đầu chương trình..... 26

 Hủy chương trình..... 26

 Ngắt chương trình..... 26

 Yêu thích 26

Sử dụng TwinDos..... 27

 Đã nhập số lượng chất tẩy rửa được phân phối cho TwinDos 27

 Thay thế hộp mực TwinDos 28

Sử dụng ngăn đựng chất tẩy rửa..... 29

CapDosing..... 30

Chương trình..... 31

Tổng quan về chương trình..... 31

Trình tự chương trình..... 41

Phần bổ sung..... 42

 Ngăn..... 42

 Ùi trữ ớc 42

 Giặt đơn..... 42

 Vết bẩn..... 42

 Tiết kiệm năng lượng 42

 Rửa thêm..... 42

 Cục kỳ yên tĩnh..... 42

 Vệ sinh cộng thêm..... 42

 Giặt trữ ớc..... 42

 Ngâm 42

 Giữ xả 42

Khuyến nghị về chất tẩy rửa (theo Ecodesign số 2019/2023) 43

Dữ liệu tiêu thụ..... 44

Tốt để biết..... 45

Chuẩn bị quần áo để giặt 45

Nhân chăm sóc..... 46

Chất tẩy rửa..... 47

Quay..... 48

Điều chỉnh cài đặt 49

 Cài đặt: Tổng quan 49

Tổng quát..... 51

 Cập nhật phần mềm 51

 Bảo mật 51

 Cảm biến chuyển động..... 51

Mạng lưới..... 51

 Wi-Fi..... 51

 Kết nối 51

 Điều khiển từ xa 52

Nội dung

Chức năng của thiết bị 52

TwinDos 52

Cửa vào nư ớc 52

Bộ nhớ..... 52

Tiện nghi Mở 53

Mức độ bản 53

Dị ứng..... 53

Ngâm 53

Rửa thêm..... 53

Giảm nhiệt độ..... 53

Làm mát bằng bột xà phòng 53

Áp suất nư ớc thấp 53

Chống nhàn 54

Độ cứng của nư ớc..... 54

Chiếu sáng..... 54

Thông tin..... 54

Phản mềm..... 54

Thông tin pháp lý..... 54

Tiêu thụ..... 54

Giờ hoạt động 54

Dịch vụ..... 54

Vệ sinh và chăm sóc 55

Vệ sinh vỏ máy, lồng giặt và bảng điều khiển..... 55

Vệ sinh ngăn đựng chất tẩy rửa..... 55

Vệ sinh bộ lọc nư ớc đầu vào..... 57

Vệ sinh hệ thống TwinDos..... 58

Vệ sinh lồng giặt/vệ sinh trong máy giặt..... 58

Xử lý sự cố..... 59

Màn hình không tự động bật - không thể chọn

chư ơng trình 59

Cửa không mở hoặc đóng đư ợc 59

Lư ợng nư ớc nạp vào hoặc thoát ra 60

Thông báo lỗi và thông tin trên màn hình hiển thị..... 61

Thông báo lỗi và sự cố với TwinDos..... 62

Vệ sinh trong máy giặt 62

Sự cố với ngăn đựng chất tẩy rửa..... 63

Kết quả giặt kém..... 64

Tiếng ồn và nhiều vấn đề khác..... 65

Xả dung dịch bột khi có sự cố..... 66

Tháo bỏ tấm ốp bề..... 66

Xả dung dịch bột 66

Vệ sinh máy bơm và bộ lọc xả..... 68

4

Lắp đặt nắp bể.....	70
Vệ sinh vòi phun ở đầu vòng đệm.....	70
Vận hành giải phóng khẩn cấp.....	71
Phòng dịch vụ khách hàng	72
Liên hệ khi có lỗi.....	72
Cơ sở dữ liệu EPREL 72	
Bảo hành	72
Cài đặt.....	73
Nhìn từ phía sau .73.....	
Vận chuyển máy giặt.....	74
Vận chuyển máy giặt đến bề mặt lắp đặt 74	
Yêu cầu về bề mặt lắp đặt máy giặt 74	
Tháo bỏ thiết bị an toàn vận chuyển 75	
Lắp lại các thiết bị an toàn vận chuyển 76	
Cân chỉnh máy giặt.....	77
Yêu cầu cài đặt bổ sung.....	78
Hệ thống bảo vệ nư ớc.....	79
Dư ớng nư ớc vào.....	80
Nư ớc nóng.....	81
Kết nối ống dẫn nư ớc vào 81	
Thoát nư ớc.....	81
Kết nối điện 84	
Dữ liệu kỹ thuật	85
Tuyên bố tuân thủ EU.....	85
Tuyên bố về sự phù hợp của Vương quốc Anh.....	86

Cảnh báo và lưu ý an toàn

Máy giặt này tuân thủ mọi yêu cầu an toàn hiện hành của địa phương và quốc gia. Tuy nhiên, sử dụng không đúng cách có thể dẫn đến thương tích cá nhân và thiệt hại tài sản.

Đọc kỹ hướng dẫn vận hành trước khi sử dụng máy giặt. Chúng chứa thông tin quan trọng về an toàn, lắp đặt, sử dụng và bảo dưỡng. Điều này ngăn ngừa cả thương tích cá nhân và hư hỏng cho máy giặt.

Theo tiêu chuẩn IEC 60335-1, Miele đặc biệt và mạnh mẽ khuyên bạn nên đọc và làm theo hướng dẫn trong chương về lắp đặt máy giặt cũng như các hướng dẫn và cảnh báo về an toàn.

Miele không chịu trách nhiệm về thiệt hại gây ra do không tuân thủ các hướng dẫn này.

Cất giữ hướng dẫn sử dụng này ở nơi an toàn và đưa cho bất kỳ chủ sở hữu nào trong tương lai.

Ứng dụng đúng Máy giặt

này được thiết kế để sử dụng trong hộ gia đình và các môi trường làm việc và dân cư tư nhân. Máy giặt không được thiết kế để sử dụng ngoài

trời. Chỉ được sử dụng như một thiết bị gia dụng để giặt các vật dụng

được nhà sản xuất ghi rõ là có thể giặt được trên nhãn hướng dẫn giặt. Miele không chịu trách nhiệm về thiệt hại do sử dụng hoặc vận hành không đúng cách hoặc không đúng cách. Máy giặt chỉ có thể được sử dụng bởi những người có khả năng thể chất, giác quan hoặc tinh thần suy giảm, hoặc thiếu kinh

nghiệm hoặc kiến thức, nếu họ được giám sát trong khi sử dụng hoặc đã được hướng dẫn cách sử dụng an toàn và nhận biết và hiểu được hậu quả của việc vận hành không đúng cách. Máy giặt này được thiết kế để sử dụng ở độ cao lên đến 4000 m so với mực nước biển.

An toàn với trẻ em Trẻ em

dưới 8 tuổi phải tránh xa máy giặt trừ khi được giám sát liên tục. Không được phép để trẻ em vệ sinh hoặc bảo dưỡng máy giặt mà không có sự giám sát.

Trẻ em từ 8 tuổi trở lên chỉ được sử dụng máy giặt mà không có sự giám sát nếu đã được hướng dẫn cách sử dụng máy an toàn và nhận biết cũng như hiểu được hậu quả của việc sử dụng không đúng cách.

Vui lòng giám sát trẻ em ở gần máy giặt và đừng để chúng chơi với nó.

An toàn kỹ thuật

Thực hiện theo hướng dẫn trong phần "Cài đặt".

Trước khi lắp đặt máy giặt, hãy kiểm tra xem có bất kỳ hư hỏng bên ngoài nào không hư hỏng có thể nhìn thấy. Không lắp đặt hoặc sử dụng máy bị hư hỏng.

Trước khi kết nối máy giặt, hãy đảm bảo dữ liệu kết nối trên bảng dữ liệu (định mức cầu chì, điện áp và tần số) khớp với nguồn điện chính. Nếu có bất kỳ thắc mắc nào, hãy tham khảo ý kiến của thợ điện có trình độ.

Độ an toàn về điện của máy giặt này chỉ có thể được đảm bảo khi được nối đất đúng cách.

Điều cần thiết là phải đáp ứng được yêu cầu an toàn tiêu chuẩn này. Nếu trong bất kỳ trường hợp nào có thắc mắc, vui lòng yêu cầu thợ điện có trình độ kiểm tra hệ thống dây điện của tòa nhà.

Miele không thể chịu trách nhiệm về hậu quả của việc không đầy đủ hệ thống tiếp địa (ví dụ như điện giật).

Không kết nối máy giặt với nguồn điện chính bằng bộ chuyển đổi nhiều ổ cắm, dây nối dài hoặc tượng tự. Những thứ này không đảm bảo an toàn cần thiết cho máy móc (nguy cơ cháy nổ do nguy cơ quá nhiệt).

Các bộ phận bị lỗi chỉ được thay thế bằng phụ tùng thay thế chính hãng của Miele. Chỉ khi lắp các bộ phận này, Miele mới có thể đảm bảo tiêu chuẩn an toàn của máy.

Ổ cắm điện phải dễ dàng tiếp cận sau khi lắp đặt để rằng máy có thể được ngắt khỏi nguồn điện nếu cần thiết.

Nếu cáp kết nối điện bị lỗi thì chỉ cần thay thế bởi một kỹ thuật viên dịch vụ được Miele ủy quyền để bảo vệ người dùng khỏi sự nguy hiểm.

Trong khi máy giặt còn trong thời gian bảo hành, việc sửa chữa chỉ nên được thực hiện bởi một kỹ thuật viên dịch vụ được Miele ủy quyền. Nếu không bảo hành sẽ bị vô hiệu.

Cảnh báo và lưu ý an toàn

Việc sửa chữa trái phép có thể gây ra những nguy hiểm không lường trước cho người dùng, mà nhà sản xuất không thể chịu trách nhiệm. Việc sửa chữa chỉ nên được thực hiện bởi một kỹ thuật viên dịch vụ được Miele ủy quyền, nếu không, bất kỳ thiệt hại nào sau đó sẽ không được bảo hành. Ở những khu vực có thể bị gián hoặc các loài gây hại khác xâm nhập,

hãy đặc biệt chú ý giữ cho máy và môi trường xung quanh luôn sạch sẽ. Bất kỳ thiệt hại nào do gián hoặc các loài gây hại khác gây ra sẽ không được bảo hành. Không được sử dụng máy ở nơi không cố định (ví dụ như trên tàu). Không được thực hiện bất kỳ thay đổi nào đối với máy, trừ khi được Miele cho phép. Máy phải được cách ly khỏi nguồn điện khi vệ sinh và bảo dưỡng

máy và trong trường hợp xảy ra sự cố. “Hệ thống bảo vệ ngược” của Miele bảo vệ khỏi thiệt hại do

ngược nếu đáp ứng các điều kiện sau: - máy được lắp ống ngược và kết nối đúng cách với nguồn điện

cung cấp cho thành phố.

- nếu phát hiện có lỗi hoặc hư hỏng, máy phải được người có thẩm quyền kiểm tra trước khi sử dụng tiếp và sửa chữa nếu cần thiết.

Áp suất dòng ngược phải ít nhất là 100 kPa và không được vượt quá 1000 kPa. Có thể vận hành tạm thời hoặc vĩnh

viễn trên hệ thống cung cấp điện độc lập hoặc hệ thống cung cấp điện không đồng bộ với nguồn điện chính (ví dụ: mạng lưới đảo, hệ thống dự phòng). Điều kiện tiên quyết để vận hành là hệ thống cung cấp điện phải tuân thủ các thông số kỹ thuật của EN 50160 hoặc tiêu chuẩn tương đương.

Chức năng và hoạt động của các biện pháp bảo vệ được cung cấp trong hệ thống điện gia dụng và trong sản phẩm Miele này cũng phải được duy trì trong hoạt động biệt lập hoặc trong hoạt động không đồng bộ với nguồn điện chính, hoặc các biện pháp này phải được thay thế bằng các biện pháp tương đương trong hệ thống. Như đã mô tả, ví dụ, trong phiên bản hiện tại của BS OHSAS 18001-2 ISO 45001.

Máy giặt này được cung cấp với một đèn đặc biệt để đối phó với điều kiện cụ thể (ví dụ nhiệt độ, độ ẩm, khả năng chống hóa chất, khả năng chống mài mòn và độ rung). Đèn này chỉ được sử dụng cho mục đích mà nó được dự định. Đèn không phù hợp cho đèn phòng. Đèn thay thế chỉ có thể được lắp đặt bởi kỹ thuật viên được Miele ủy quyền hoặc bởi Bộ phận dịch vụ khách hàng của Miele. Máy giặt này có 1 nguồn sáng tương ứng với mức hiệu suất năng lượng E.

Sử dụng đúng cách

Không lắp đặt máy giặt ở phòng có nguy cơ của sự cố giá. Ống đông lạnh có thể vỡ hoặc tách. Độ tin cậy của bộ điều khiển điện tử có thể bị suy giảm ở nhiệt độ dư thừa mức đóng băng điểm.

Trước khi sử dụng máy lần đầu tiên, hãy kiểm tra xem quá trình vận chuyển các thanh ở phía sau máy đã được tháo ra (xem "Cài đặt - Tháo thanh chuyển tiếp"). Trong quá trình quay, thanh chuyển tiếp vẫn còn ở đó có thể gây hư hỏng cho cả máy và các bộ phận lân cận đồ nội thất hoặc đồ gia dụng.

Tắt vòi khóa nếu máy phải dừng trong bất kỳ khoảng thời gian nào thời gian (ví dụ ngày lễ), đặc biệt là nếu không có cống thoát nước sàn (rãnh thoát nước) ở gần đó.

Nguy cơ lũ lụt.

Nếu móc ống thoát nước vào chậu rửa, hãy kiểm tra xem nước có thể thoát nước đủ nhanh để tránh bồn rửa bị tràn. Đảm bảo ống thoát nước được cố định chắc chắn để lực nước chảy ra khỏi vòi không làm nó bật ra.

Cẩn thận đảm bảo các vật lạ (ví dụ như đinh, ghim, đồng xu, kẹp giấy) không lọt vào máy cùng với đồ giặt.

Những thứ này có thể làm hỏng các bộ phận của máy (ví dụ như hộp đựng xà phòng, lồng giặt), điều này có thể làm hỏng quần áo.

Cẩn thận khi mở cửa lồng giặt sau khi sử dụng chức năng hơi nước. Nguy cơ bị bỏng do hơi nước thoát ra và nhiệt độ cao của bề mặt lồng giặt cũng như cửa sổ. Đứng lùi ra xa máy và đợi cho đến khi hơi nước tan hết.

Tải trọng tối đa của máy giặt này là 9,0 kg (trọng lượng khô). Xem "Biểu đồ chương trình" để biết tải trọng tối đa được khuyến nghị cho từng chương trình riêng lẻ.

Cảnh báo và lưu ý an toàn

Không sử dụng chất tẩy rửa gốc dung môi, ví dụ như chất có chứa benzen, trong máy này, vì điều này có thể gây hư hỏng các bộ phận cấu thành và tạo ra khói độc. Các chất như vậy cũng gây ra nguy cơ cháy nổ. Hàng dệt may đã được xử lý trước bằng chất tẩy rửa gốc dung

môi phải được xả kỹ bằng nước sạch trước khi giặt trong máy. Nếu phân phối đúng lượng chất tẩy rửa, máy không cần phải được tẩy cặn. Tuy nhiên, nếu bạn muốn tẩy cặn, chỉ sử dụng chất tẩy

cặn gốc axit citric tự nhiên được khuyến nghị.

Miele khuyến cáo sử dụng chất tẩy cặn Miele có thể đặt hàng trực tuyến tại www.miele.co.uk hoặc từ Miele. Tuân thủ nghiêm ngặt các hướng dẫn trên bao bì. Không sử dụng chất tẩy rửa gốc dung môi, ví dụ như chất

có chứa benzen, để vệ sinh bề mặt máy. Chúng có thể làm hỏng bề mặt nhựa. Chỉ sử dụng thuốc nhuộm được nhà sản xuất chỉ định là phù hợp để sử dụng trong máy giặt gia dụng. Luôn tuân thủ cẩn thận

các hướng dẫn của nhà sản xuất. Chất tẩy màu và chất tẩy thuốc nhuộm có chứa hợp chất lưu huỳnh có thể gây hư hỏng như ăn mòn. Không sử dụng các sản phẩm này trong máy này.

Nếu chất tẩy rửa tiếp xúc với mắt, hãy rửa mắt thật kỹ bằng nước ấm ngay lập tức. Nếu nuốt phải, hãy tìm kiếm sự trợ giúp y tế ngay lập tức và giữ lại bao bì hoặc nhãn để tham khảo. Những người có vấn đề về da hoặc da nhạy cảm nên tránh để da tiếp xúc với chất tẩy rửa.

Phụ kiện và phụ tùng thay thế

Chỉ sử dụng phụ kiện Miele chính hãng. Nếu sử dụng các bộ phận khác, các khiếu nại về bảo hành, hiệu suất và trách nhiệm sản phẩm sẽ không có hiệu lực. Máy sấy quần áo Miele có thể xếp chồng lên máy giặt Miele bằng bộ dụng cụ xếp chồng phù hợp (có sẵn dưới dạng phụ kiện tùy chọn). Vui lòng đảm bảo bạn đặt hàng đúng loại cho máy giặt Miele và máy sấy quần áo Miele. Nếu

lắp máy trên bộ máy Miele (có sẵn dưới dạng phụ kiện tùy chọn, tùy theo quốc gia), vui lòng đảm bảo bạn đặt hàng đúng loại cho máy giặt này. Miele sẽ đảm bảo cung cấp các

phụ tùng thay thế hoạt động tốt trong tối thiểu 10 năm và tối đa 15 năm sau khi ngừng sản xuất máy giặt của bạn.

Miele không chịu trách nhiệm về thiệt hại gây ra do không tuân thủ các hướng dẫn Cảnh báo và An toàn này.

Tính bền vững và bảo vệ môi trường

Xử lý vật liệu đóng gói

Vật liệu đóng gói được sử dụng để xử lý và bảo vệ thiết bị khỏi

thiệt hại vận chuyển. Vật liệu đóng gói được sử dụng được lựa chọn từ các vật liệu

thân thiện với môi trường cho thải bỏ và thu hồi có thể tái chế.

Tái chế vật liệu đóng gói giúp giảm việc sử dụng nguyên liệu thô. Sử dụng các điểm thu gom dành riêng cho vật liệu đối với các vật liệu có giá trị và tận dụng các tùy chọn trả lại. Đại lý Miele của bạn sẽ thực hiện vật liệu đóng gói đi.

Vứt bỏ thiết bị cũ của bạn

Các thiết bị điện và điện tử chứa nhiều vật liệu có giá trị. Chúng cũng chứa một số vật liệu, hợp chất và các thành phần thiết yếu để chúng hoạt động bình thường và an toàn. Những thứ này có thể gây nguy hiểm cho con người, sức khỏe và môi trường nếu thải bỏ cùng

với rác thải sinh hoạt hoặc nếu xử lý không đúng cách. Xin đừng, do đó, hãy vứt bỏ thiết bị cũ của bạn với rác thải sinh hoạt.



Thay vào đó, hãy sử dụng chính thức thu gom và xử lý được chỉ định để loại bỏ và tái chế các thiết bị điện và điện tử trong nhà bạn cộng đồng địa phương, với đại lý của bạn hoặc với Miele, miễn phí. Theo luật, bạn chịu trách nhiệm duy nhất cho việc xóa bất kỳ dữ liệu cá nhân từ thiết bị cũ trước khi xử lý. Bạn có nghĩa vụ pháp lý để loại bỏ bất kỳ pin cũ nào không được bao bọc an toàn bởi thiết bị và tháo bỏ bất kỳ bóng đèn nào mà không phá hủy chúng, nếu có thể. Những thứ này phải được mang đến một điểm thu thập thích hợp nơi chúng có thể được trao miễn phí. Hãy đảm bảo rằng thiết bị cũ của bạn không gây nguy hiểm cho trẻ em khi được cất giữ để thải bỏ.

Tính bền vững và bảo vệ môi trường

Sử dụng năng lượng và nước một cách hoàn hảo

Giặt với kích thước tải tối đa cho

chương trình đang được đề cập. Năng lượng và tiêu thụ điện sau đó là thấp nhất liên quan đến kích thước tải.

Các chương trình hiệu quả hơn với về mặt tiêu thụ năng lượng và nước. Chương trình có chương trình dài hơn thời gian chạy. Bằng cách kéo dài thời gian chạy chương trình, nhiệt độ giặt có thể giảm xuống trong khi vẫn mang lại kết quả giặt như nhau.

Ví dụ, nếu ECO 40-60 và

Chương trình giặt Cottons 40 °C hoặc 60 °C được so sánh với nhau, ECO

Chương trình 40-60 hiệu quả hơn trong về mặt tiêu thụ năng lượng và nước.

Tuy nhiên, chương trình đang chạy thời gian của chương trình ECO 40-60 là dài hơn của Cottons 40 °C hoặc Chương trình 60°C.

Chất tẩy rửa hiện đại làm cho nó có thể rửa ở nhiệt độ thấp hơn (ví dụ 20 °C). Sử dụng cài đặt nhiệt độ thấp hơn sẽ tiết kiệm năng lượng.

Sử dụng chương trình Express 20 cho những đồ vật nhỏ, ít bẩn.

Sấy khô trong máy sấy

Tốc độ quay được chọn ảnh hưởng đến độ ẩm còn lại trong đồ giặt và phát ra tiếng ồn của máy giặt. Tốc độ quay càng cao, giảm độ ẩm còn lại trong quá trình giặt.

Chọn tốc độ quay cao nhất có thể cho chương trình tiết kiệm năng lượng trong chu trình sấy tiếp theo.

Giảm âm thanh

Tốc độ quay được chọn ảnh hưởng đến phát ra tiếng ồn của máy giặt. Tốc độ quay càng cao, âm thanh phát ra lớn hơn máy giặt.

Di chuyển vòng quay cuối cùng của máy giặt ra khỏi thời gian yên tĩnh và/hoặc sử dụng chế độ Extra Quiet Extra.

Sử dụng chất tẩy rửa

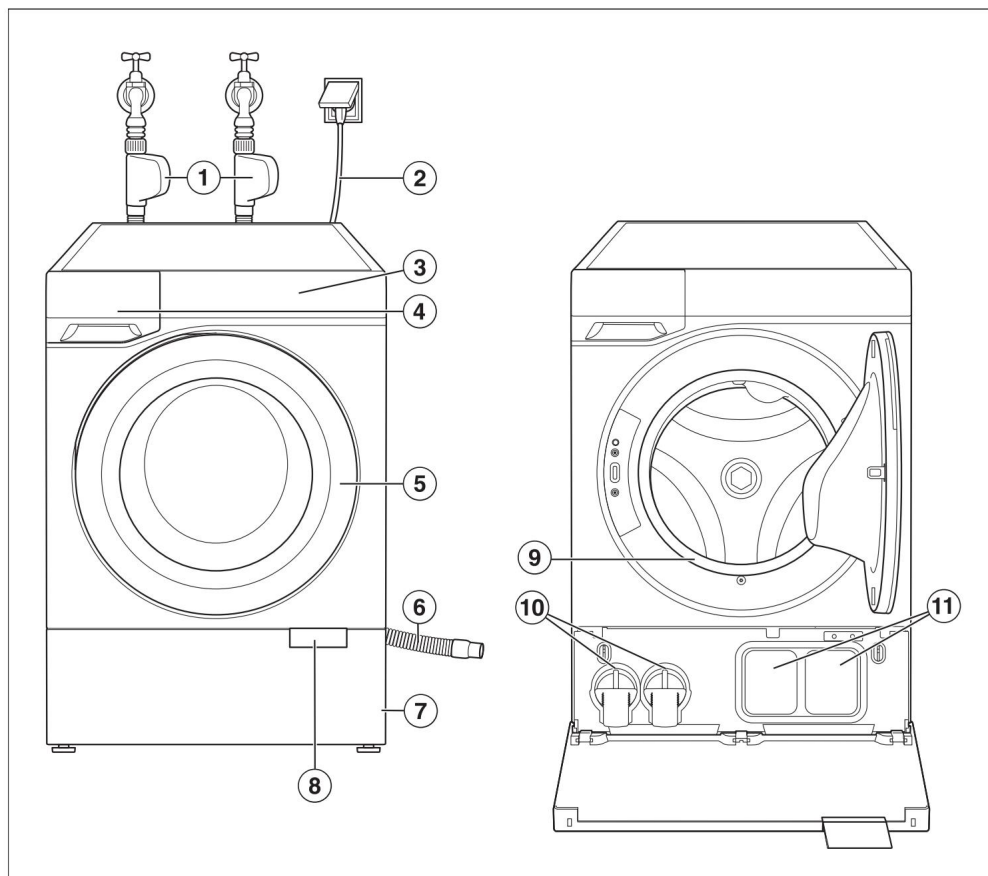
Sử dụng hệ thống TwinDos để phân phối chính xác.

Điều chỉnh việc phân phối đến mức độ làm bẩn quần áo.

Không vứt quá lượng chất tẩy rửa được nhà sản xuất khuyến nghị trên bao bì.

Làm quen

Máy giặt của bạn



a Ống dẫn nước vào có hệ thống chống thấm nước cho
nước lạnh (nước uống) và nước nóng

b Cáp kết nối nguồn điện c Bảng điều

khiển d Ngăn đựng chất

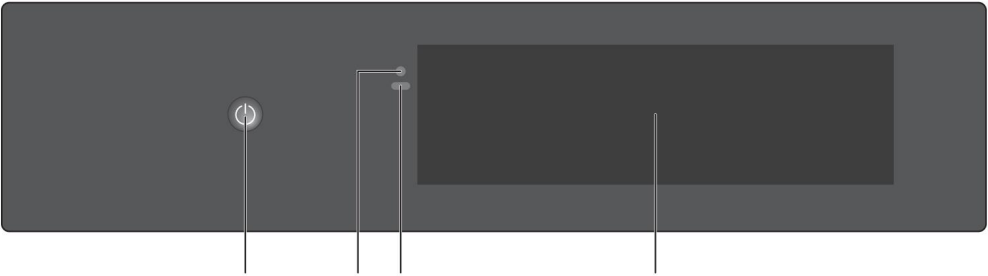
tẩy rửa e Cửa f Ống xả

g Nắp bộ h Thẻ mở

i Vòng đệm j Bộ lọc

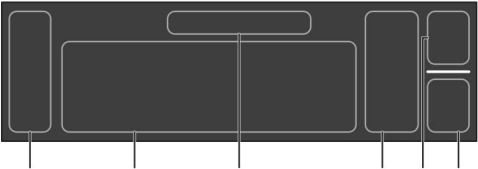
xả k TwinDos

Bảng điều khiển



- a Công tắc Bật/Tắt
- b Giao diện quang học (dành cho Dịch vụ Khách hàng)
- c Cảm biến chuyển động (MotionReact)
- d Màn hình

Menu chính trong màn hình hiển thị



- a Cắt cạnh b
- Chương trình c
- Tên của chương trình được tô sáng d Các tham số cho chương trình e Các tham số khác f Bắt đầu

Làm quen

Các ký hiệu trên màn hình Có

nhiều ký hiệu khác nhau đư ợc sử dụng trên màn hình.

	Thực đơn
	Chư ơng trình
	Yêu thích
	Điều khiển từ xa Mạng lư ới
	Các thông số khác
	Thông tin
	Đóng cửa sổ
	Quay lại
	Cài đặt
	Bư ớc tiếp theo
	Bắt đầu
	Dừng lại
	Tạm dừng
	Âm thanh
	Khóa hệ thống
	Bảo trì Tải xuống
	Xóa
	Wifi
	Tìm kiếm
	Lư u ý
	Ngăn TwinDos 1 Ngăn TwinDos
2	Nắp có chất tẩy rửa Nắp
	có sản phẩm chăm sóc Nắp
	có chất phụ gia

Hoạt động

Bật hoặc tắt máy giặt Công tắc Bật/Tắt nằm
lớn. Nhấn Bật/Tắt cho đến khi máy
giặt bật hoặc tắt.

Mẹo: Với MotionReact, máy giặt sẽ tự
động bật khi bạn đến gần.

Điều hư ớng màn hình

Màn hình có thể bị trầy xước do các
vật nhọn hoặc sắc nhọn, ví dụ như bút.
Chỉ chạm vào màn hình bằng đầu ngón tay.

Vuốt ngón tay theo hư ớng mong muốn trên
màn hình.

Để chọn một tùy chọn menu, hãy nhấn vào tùy
chọn menu hoặc biểu tư ợng cần thiết.

Tùy chọn menu đư ợc tô sáng.

Thoát khỏi một cấp menu
Bạn đang ở trong một menu.

Tùy thuộc vào menu, chọn Đóng cửa sổ
hoặc Quay lại.

Menu cấp cao hơn sẽ đư ợc hiển thị.

Chọn chư ơng trình Bạn đang
ở menu chính.

Vuốt ngón tay của bạn trên màn hình cho
đến khi chư ơng trình cần thiết
đư ợc

tô sáng. Nếu bạn muốn bắt đầu chư ơng trình
với các thông số đư ợc hiển thị, chọn
Bắt đầu.

Mẹo: Nếu bạn muốn thay đổi các tham số, hãy
chọn biểu tư ợng của chư ơng trình hoặc
Các tham số khác.

Điều chỉnh thông số Bạn có

thể bật hoặc tắt thông số (ví dụ: thông số bổ sung) hoặc điều chỉnh chúng theo thang đo (ví dụ: nhiệt độ).

Bật hoặc tắt các tham số Các tham số

được kích hoạt sẽ được tô sáng bằng màu sắc.

Chọn tham số bạn muốn bật hoặc tắt.

Chạm vào OK để xác nhận.

Tham số đã được lưu u.

Thay đổi tham số trên thang đo Chọn

tham số bạn muốn thay đổi. Di chuyển thang đo sang

trái hoặc phải cho đến khi giá trị cần thiết được tô sáng. Xác nhận bằng OK hoặc đợi

thay đổi được áp dụng tự động.

Giá trị đã được lưu u.

Hiện thị menu ngữ cảnh Khi bạn đang ở

trong một số menu nhất định, menu ngữ cảnh con có thể được hiển thị. Điều này cho phép bạn di chuyển Mục ưa thích, ví dụ. Để mở menu ngữ

cảnh, hãy nhấn và giữ Mục ưa thích hoặc chọn

Ngữ cảnh

thực đơn.

Thực hiện thay đổi bạn muốn. Để

đóng menu ngữ cảnh, hãy chọn Đóng cửa sổ.

Kết nối mạng

Máy giặt được trang bị mô-đun WiFi tích hợp. Mô-đun WiFi cho phép kết nối với mạng gia đình và sử dụng ứng dụng Miele trên thiết bị di động.

Việc kết nối mạng máy giặt cho phép bạn thực hiện những việc sau, trong số những việc khác: - Nhận thông

tin về sản phẩm

trình tự gramme và trạng thái hoạt động

- Vận hành máy giặt từ xa - Tải xuống các chương

trình bổ sung - Cập nhật phần mềm để máy giặt

luôn được cập nhật những cải tiến mới nhất

của Miele Việc kết nối máy giặt với mạng

WiFi sẽ làm tăng mức tiêu thụ điện

năng, ngay cả khi máy giặt đã tắt.

Cảm biến chuyển động/MotionReact Máy giặt có cảm

biến chuyển động. Cảm biến chuyển động phản ứng với chuyển động và phát hiện khi bạn đến gần máy giặt.

Tùy thuộc vào trạng thái hoạt động của máy giặt, bạn có thể kích hoạt nhiều hành động khác nhau bằng cảm biến chuyển động như bật máy giặt.

Trong Cài đặt Chung Cảm biến

chuyển động, bạn có thể điều chỉnh cài đặt cho cảm biến chuyển động sao cho phù hợp với yêu cầu cá nhân của mình.

Làm quen

ComfortOpen Bộ mở cửa

tự động sẽ mở cửa khi có bàn tay chạm vào cảm biến tay nắm cửa.

Cửa sẽ tự động mở ra một chút khi chương trình kết thúc.

Đèn chiếu sáng lồng

giặt Đèn chiếu sáng lồng giặt chiếu sáng lồng giặt và khu vực phía trước máy giặt. Đèn chiếu sáng lồng giặt tự động bật khi cửa mở. Đèn chiếu sáng lồng giặt sẽ tự động tắt sau vài phút.

Đèn lồng giặt bị lỗi chỉ có thể được thay thế bởi Bộ phận dịch vụ khách hàng của Miele.

AmbientLight Cửa và

hộp mực TwinDos được chiếu sáng.

Đèn cửa Đèn cửa

sẽ báo hiệu khi nào và liệu có thể mở cửa hay không.

Đèn TwinDos Đèn TwinDos

cho biết khi nào cần thay hộp mực TwinDos. Đèn cũng cho biết hộp mực TwinDos nào cần thay.

CapDosing CapDos

là hệ thống phân phối chất tẩy rửa chuyên dụng, chất làm mềm vải và chất tăng cường bằng cách sử dụng các viên nang chia theo khẩu phần.

Các viên nang chia theo khẩu phần có 3 nhãn khác nhau:

= Sản phẩm chăm sóc vải (ví dụ như nước xả vải, chất chống nhăn) = Phụ gia

(ví dụ như chất tăng cường chất tẩy rửa) = Chất

tẩy rửa chuyên dụng (chỉ dùng cho lần giặt chính)

Mỗi viên nang chứa lượng chất tẩy rửa phù hợp cho một lần giặt.

Bạn có thể mua viên nang này tại cửa hàng trực tuyến của Miele hoặc tại đại lý Miele của bạn.

Viên nang có thể gây nguy hiểm cho sức khỏe.

Các thành phần của viên nang có thể gây nguy hiểm cho sức khỏe nếu nuốt phải hoặc tiếp xúc với da.

Đặt viên nang xa tầm tay trẻ em.

Đôi Dos

TwinDos là hệ thống phân phối chất tẩy rửa tự động.

TwinDos có thể được vận hành bằng Miele UltraPhase 1 và UltraPhase 2 hoặc bằng các loại

chất tẩy rửa dạng lỏng và nước xả vải có bán sẵn trên thị trường.

Cần có hộp đựng để nạp lại khi sử dụng chất tẩy rửa dạng lỏng có bán trên thị trường. Bạn có thể mua hộp đựng để nạp lại tại cửa hàng trực tuyến Miele hoặc tại đại lý Miele của bạn.

UltraPhase 1 và UltraPhase 2

UltraPhase 1 và 2 là hệ thống chất tẩy rửa dạng lỏng và khi kết hợp lại, chúng tạo thành chất tẩy rửa hoàn chỉnh cho quần áo trắng và màu.

UltraPhase 1 là chất tẩy rửa dạng lỏng có tác dụng hòa tan bụi bẩn và loại bỏ hầu hết các vết bẩn thông thường. UltraPhase 2 là chất tẩy

trắng và loại bỏ các vết bẩn cứng đầu. Để có kết quả giặt tốt nhất, hai chất này được phân phối vào những thời điểm riêng biệt trong quá trình giặt.

Bạn có thể mua UltraPhase 1 và 2 tại cửa hàng trực tuyến của Miele hoặc đại lý Miele của bạn.

Phát hiện hộp mực TwinDos Hộp mực

TwinDos có mã vạch.

Máy giặt sử dụng mã vạch này để xác định chất tẩy rửa có trong hộp mực và tự động cài đặt các thông số tương ứng.

Rửa sạch bằng năng lượng

Kỹ thuật PowerWash sử dụng ít nước hơn so với các kỹ thuật giặt thông thường. Tiêu thụ năng lượng giảm vì cần ít nước hơn để đun nóng.

Điều này dẫn đến một số tính năng đặc biệt trong chuỗi chương trình.

- Khi bắt đầu chương trình giặt, máy giặt sẽ quay một vài lần.

- Nếu cần thiết, máy giặt sẽ bơm nước đi và lấy thêm một ít nước sạch.

- Tiếng ồn khi đun nước trên bộ phận gia nhiệt (tiếng sủi bọt).

Tải trọng linh hoạt

Máy giặt sẽ đo lường đồ giặt trong lồng giặt sau khi chương trình đã bắt đầu. Sau khi quá trình đo hoàn tất, tải trọng đã xác định sẽ được hiển thị tại Thông tin.

Thời gian còn lại, mức tiêu thụ năng lượng và mức tiêu thụ nước của chương trình giặt được điều chỉnh theo kích thước tải đã xác định.

Thời gian còn lại được hiển thị ban đầu có thể được giảm đáng kể.

Phụ kiện tùy chọn Các sản phẩm

được thiết kế riêng cho máy giặt của bạn - chẳng hạn như chất tẩy rửa, sản phẩm chăm sóc vải, chất phụ gia, sản phẩm chăm sóc thiết bị và phụ kiện - có sẵn tại cửa hàng trực tuyến Miele, từ Dịch vụ khách hàng Miele hoặc từ đại lý Miele của bạn.

Bạn có thể truy cập cửa hàng trực tuyến Miele thông qua mã QR sau:



Ủy nhiệm

Thiệt hại do sai sót

cài đặt và kết nối.

Việc lắp đặt và kết nối máy giặt không đúng cách sẽ gây ra

thiệt hại nghiêm trọng về vật chất.

Vui lòng làm theo hướng dẫn trong phần “Cài đặt”.

Máy giặt này đã trải qua

một cuộc kiểm tra chức năng hoàn chỉnh tại nhà máy. Do đó, một số nước còn lại sẽ vẫn còn trong trống tử quá trình này.

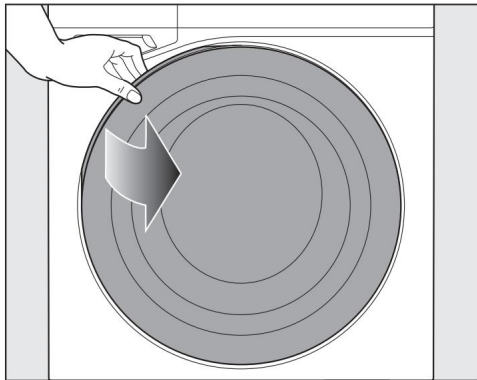
Tháo các rãnh hộp đựng chất tẩy rửa và ống xả xoay khuỷu tay ra khỏi lồng giặt

Hai hộp đựng chất tẩy rửa cho TwinDos phân phối và một khuỷu tay xoay cho ống thoát nước được lưu trữ trong thùng chứa.

Bật máy giặt. Ap-

tiến gần máy giặt hoặc chạm vào

Bật/Tắt.

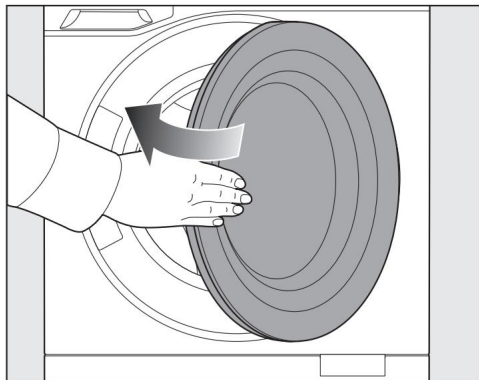


Chạm vào cửa.

Chức năng ComfortOpen mở cửa một chút.

Mở cửa hoàn toàn.

Lấy hai hộp mực và xoay khuỷu tay ra khỏi trống.



Đóng cửa nhẹ nhàng.

Yêu cầu về mạng lưới

Lưu ý các yêu cầu sau đây để kết nối mạng:

1. Một mạng gia đình có sẵn tại địa điểm lắp đặt.
Chuẩn bị sẵn mật khẩu WiFi.
2. Ứng dụng Miele có sẵn trên thiết bị di động.
3. Bạn có một tài khoản người dùng trong Miele

ứng dụng.

Bạn cũng có thể thực hiện mạng lưới tại một ngày sau đó. Bỏ qua “Menu mạng” tùy chọn trong quá trình đưa vào sử dụng.

Ủy nhiệm

Tiến lại gần máy giặt hoặc chạm Bật/Tắt.

Màn hình hiển thị bước đầu tiên cho đưa vào sử dụng.

Thực hiện theo các bước trên màn hình.

Việc đưa vào vận hành chưa hoàn tất cho đến khi chương trình ủy nhiệm đã hoàn tất. Nếu quá trình có thể bị hủy trước đó, toàn bộ quá trình đưa vào vận hành phải được lặp lại.

Trình tự hoạt động

Chúng tôi khuyên bạn nên sử dụng trình tự vận hành đư ợc liệt kê bên đư ới. Trình tự này đư ợc tùy chỉnh để phù hợp với các nút điều khiển máy giặt của bạn. Trình tự này cho phép bạn sử dụng hoàn hảo tất cả các tính năng đặc biệt.

Bạn sẽ tìm thấy thông tin và mẹo hữu ích về từng bư ớc vận hành trong phần “Vận hành”.

Trên máy giặt 1. Chuẩn bị đồ giặt 2. Bật máy giặt 3. Cho đồ giặt vào 4. Đóng cửa 5. Chọn chương trình 6. Thiết lập thông số chương trình 7. Nếu cần thêm chất tẩy rửa qua

ngăn chứa chất tẩy rửa, đổ đầy chất tẩy rửa 8. Bắt đầu bằng

Bắt đầu Cửa máy giặt đã bị khóa.

9. Kết thúc chương trình Các

tùy chọn vận hành khác: - Khởi

động trễ -

AddLoad (Thêm đồ giặt)

Thông qua ứng

dụng 1. Chuẩn bị đồ giặt 2.

Bật máy giặt 3. Cho đồ giặt vào 4. Đóng cửa

5. Chọn Điều khiển từ

xa trên máy giặt

6. Khởi động máy giặt bằng
Bắt đầu

Cửa máy giặt đã bị khóa.

7. Nếu chất tẩy rửa đư ợc thêm vào thông qua ngăn đựng chất tẩy rửa, đổ đầy chất tẩy rửa

8. Chọn chương trình thông qua ứng dụng

9. Bắt đầu chương trình thông qua ứng

dụng 10. Kết thúc chương trình

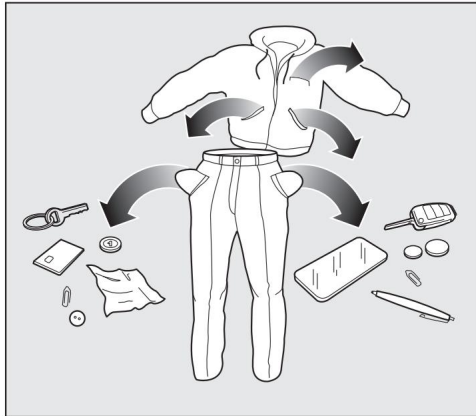
Hoạt động

Chuẩn bị giặt Hư hỏng

do vật lạ.

Đinh, đồng xu, kẹp giấy, v.v. có thể gây hư hỏng quần áo và các bộ phận trong máy.

Kiểm tra quần áo trước khi giặt và loại bỏ bất kỳ vật lạ nào.



Làm rỗng tất cả các túi.

Bật máy giặt

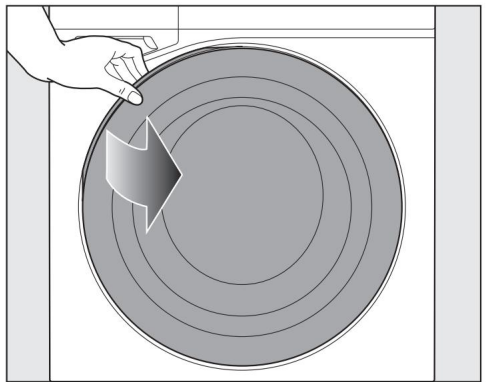
Khi cảm biến chuyển động được kích hoạt, máy giặt sẽ tự động bật. Chạm vào Bật/Tắt.

Chuẩn bị đồ giặt Chuẩn bị đồ

giặt như mô tả trong phần "Điều cần biết".

Mở cửa

Cảm biến tay nắm cửa sẽ ghi nhận thời điểm có bàn tay chạm vào cửa và mở cửa ra một chút.



Mở cửa hoàn toàn.

Đang cho đồ giặt vào lồng giặt

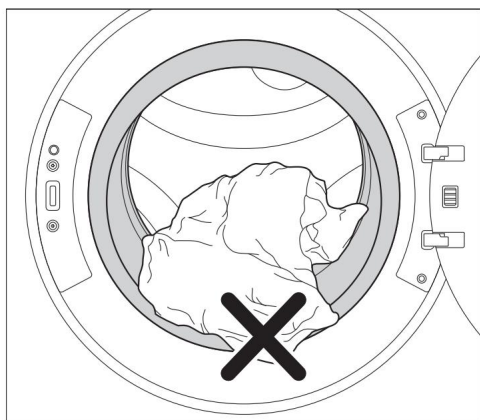
Kiểm tra xem có vật nuôi hoặc vật lạ nào trong lồng giặt không trước khi cho quần áo vào.

Mở quần áo ra và cho nhẹ nhàng vào lồng giặt.

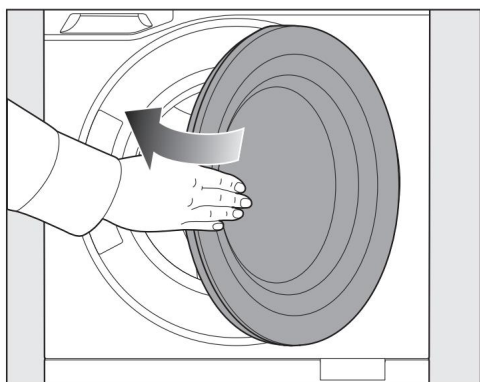
Mẹo

- Trộn cả đồ lớn và đồ nhỏ sẽ mang lại kết quả giặt tốt hơn và cũng giúp phân bố đều đồ trong quá trình vắt.
- Luôn đảm bảo rằng kích thước tải tối đa không bị vượt quá đối với các chương trình khác nhau.
Kích thước tải liên quan luôn được hiển thị trên màn hình.

Đóng cửa lại



Đảm bảo không có vật gì kẹt giữa cửa và vòng đệm.



Đóng cửa nhẹ nhàng.

Chọn chương trình Mẹo: Để xem

thông tin chương trình, hãy chọn Thông tin. Vuốt ngón tay

trên màn hình cho đến khi chương trình cần thiết được tô sáng.

Thiết lập các thông số chương trình

Chọn nhiệt độ Bạn có thể

thay đổi nhiệt độ được cài đặt sẵn của hầu hết các chương trình.

Chọn Nhiệt độ bằng cách sử dụng nút điều khiển trượt trong phạm vi được chỉ định.

Chọn TwinDos/Caps

TwinDos phải được thiết lập.

Mẹo: TwinDos được tự động kích hoạt trong tất cả các chương trình có thể và được khuyến nghị phân phối. Chọn

TwinDos/Caps.

Chọn tốc độ quay Bạn có

thể thay đổi tốc độ quay tối đa được cài đặt trước cho các chương trình

Chọn Tốc độ quay bằng nút điều khiển trượt trong phạm vi chỉ định.

Chọn mục bổ sung

Chọn Các tham số khác.

Tất cả các thông số đều được hiển thị.

Chọn mục bổ sung.

Bật chức năng Extra cần thiết.

Danh sách này chỉ hiển thị các tính năng bổ sung có thể được kích hoạt cho chương trình đã chọn.

Một số kết hợp tùy chọn bổ sung không khả dụng, ví dụ: Ngăn và Tiết kiệm năng lượng. Sau khi chọn mục Bổ sung đầu tiên, các tùy chọn không thể kết hợp sẽ không còn khả dụng để lựa chọn nữa.

Bắt đầu một chương trình

Chọn Bắt đầu.

Cửa được khóa và chương trình bắt đầu chạy.

Hoạt động

Kết thúc chương trình

Mở khóa cửa trong giai đoạn chống nhần

Cửa được khóa ở chế độ Chống nhần. Cửa có thể được mở khóa bất cứ lúc nào.

Chọn Xác nhận.

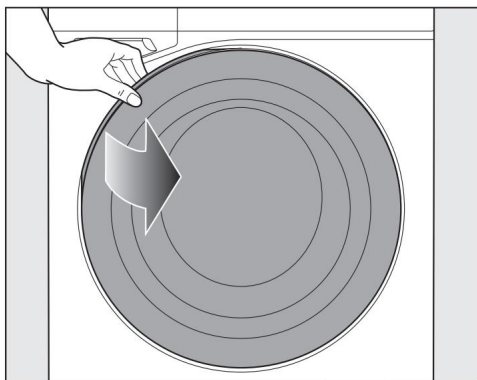
Cánh cửa có thể mở được.

Mẹo

- Sau giai đoạn chống nhần, cửa sẽ tự động mở khóa.
- Khi ComfortOpen được kích hoạt, cửa sẽ tự động mở ra một chút sau giai đoạn Chống nhần.

Mở cửa

Cảm biến tay nắm cửa sẽ ghi nhận thời điểm có bàn tay chạm vào cửa và mở cửa ra một chút.



Mở cửa hoàn toàn.

Lấy quần áo ra khỏi máy

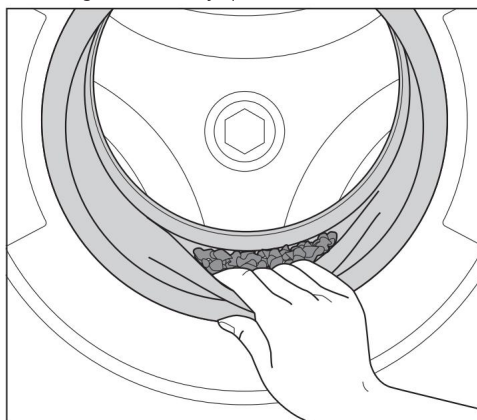
giặt Lấy quần áo ẩm ra khỏi máy giặt
cái trống.

Để lấy hết đồ giặt ra, hãy xoay trống bằng tay.

Những đồ còn sót lại trong lồng giặt có thể làm đổi màu những đồ khác trong lần giặt tiếp theo hoặc chính chúng cũng bị đổi màu.

Lấy hết đồ ra khỏi lồng giặt.

Cần làm gì sau khi lấy quần áo ra



Kiểm tra xem có vật lạ nào ở vòng đệm cửa không. Nếu

bạn sử dụng nắp, hãy tháo nắp ra khỏi ngăn đựng chất tẩy rửa.

Mẹo

- Để ngăn đọng chất tẩy rửa mở hé để khô.
- Để cửa hơi mở để lồng giặt khô.

Tính năng đặc biệt để vận hành qua ứng dụng

Cho đồ giặt vào máy

Mở cửa. Cho đồ

giặt vào máy.

Đóng cửa lại.

Kích hoạt hoạt động thông qua ứng

dụng Chọn Điều khiển từ xa.

Khóa cửa máy giặt Chọn Bắt đầu.

Cửa máy giặt đã bị khóa.

Chọn và bắt đầu một chương trình thông qua ứng dụng

Chọn chương trình bạn muốn

sử dụng.

Chọn các thông số chương trình bạn muốn.

Bắt đầu

Chương trình.

Bắt đầu trì hoãn

Cài đặt trì hoãn bắt

đầu Bạn có thể sử dụng trì hoãn bắt đầu để trì hoãn việc bắt đầu chương trình giặt hoặc kết thúc chương trình giặt. Chức năng trì hoãn bắt đầu có thể thực hiện trong khoảng thời gian 24

giờ. Chọn biểu tượng

Chương trình tiếp theo .

Chọn Bắt đầu.

Đặt thời gian bạn muốn (Bắt đầu hoặc Kết thúc)

công việc).

Để bắt đầu chương trình giặt với chế độ hẹn giờ, hãy chọn Bắt đầu.

Để quay lại lựa chọn chương trình, hãy chọn Xác nhận.

Thay đổi thời gian bắt

đầu trễ Bạn có thể thay đổi thời gian bắt đầu

trễ đã chọn. Chọn Các tham số khác sym-

di tổng là.

Thay đổi thời gian bắt đầu trễ và chọn

Xác nhận.

Xóa thời gian trì hoãn bắt

đầu Có thể xóa thời gian trì hoãn bắt đầu đã được bắt đầu.

Chọn Dừng.

Bạn có thể lựa chọn giữa:

- Bắt đầu chương trình ngay lập tức

- Hủy chương trình

Thêm đồ giặt (AddLoad)

Có thể thêm hoặc bớt đồ giặt nếu màn hình hiển thị "Thêm đồ giặt". Chạm vào

màn hình. Chạm vào

nút điều khiển cảm biến Thêm đồ giặt .

Chương trình giặt bị gián đoạn và cửa sẽ mở ra một chút. Mở cửa hoàn toàn.

Thêm hoặc lấy đồ giặt

ra.

Đóng cửa lại.

Chọn Bắt đầu.

Chương trình vẫn tiếp tục.

Hoạt động

Sửa đổi chương trình sau khi bắt đầu chương trình

Sau khi chương trình đã bắt đầu, cả chương trình lẫn các thông số đều không thể thay đổi. Để thực hiện thay đổi, bạn phải hủy chương trình.

Hủy chương trình Chọn Dừng.

Màn hình sẽ hỏi bạn có muốn hủy chương trình không. Chọn Có.

Chương trình bị hủy và cánh cửa được mở ra.

Ngắt chương trình Tắt máy
giặt. Bật lại máy giặt để tiếp tục
chương trình.

Yêu thích

Bạn có thể lưu tối đa 12 chương trình làm mục ưa thích. Bạn có thể thay đổi tên chương trình và một số thông số cho chương trình ưa thích của mình.

Lưu mục yêu thích
Bạn đang ở menu chính.

Chọn một chương trình.
Chọn các thông số bạn muốn. Chọn Yêu
thích.
Một bàn phím được hiển thị.

Nhập tên cho mục Yêu thích.
Chọn Xác nhận.

Chương trình đã được lưu ở dạng Yêu
thích. Chương trình có thể được bắt đầu ngay
lập tức thông qua Bắt đầu.

Mẹo: Để lưu chương trình trực tiếp dưới dạng
Mục ưa thích, bạn cũng có thể chọn Mục
ưa thích ở cuối chương trình.

Di chuyển mục Yêu thích
Bây giờ bạn đang ở trong menu Yêu thích .
Bạn đã lưu một chương trình vào mục Yêu
thích và muốn sắp xếp danh sách.

Chạm và giữ mục Yêu thích mà bạn muốn di chuyển.

Một menu ngữ cảnh sẽ hiển thị.
Chọn Di chuyển.

Di chuyển mục Yêu thích đến vị trí cần
thiết.
Chạm vào OK để xác nhận.

Thay đổi sẽ được lưu lại.

Chỉnh sửa mục ưa thích
Bây giờ bạn đang ở trong menu Mục ưa thích .
Bạn đã lưu một chương trình dưới dạng Mục
ưa thích và muốn chỉnh sửa các thông số. Di
chuyển ngón tay của bạn trên màn hình cho đến
khi Mục ưa thích cần thiết sáng lên.

Chạm vào Biểu tượng các thông số khác
đi tới trang 13.

Các thông số được hiển thị. Thay
đổi các thông số bạn muốn.

Những thay đổi đã được lưu.

Xóa mục ưa thích Bây giờ
bạn đang ở trong menu Mục ưa thích .
Bạn đã lưu một chương trình vào mục Yêu
thích và muốn xóa nó khỏi danh sách.

Chọn mục Yêu thích mà bạn muốn khôi phục
đi chuyển.

Chọn Yêu thích.
Mục yêu thích đã bị xóa khỏi danh sách.

Sử dụng TwinDos

TwinDos phải được thiết lập.

TwinDos được tự động kích hoạt cho tất cả các chương trình có chức năng phân phối.

Mẹo: Lượng chất tẩy rửa được cài đặt sẵn. Nếu bột tích tụ quá nhiều, lượng chất tẩy rửa có thể được giảm thông qua Cài đặt TwinDos. Lượng chất tẩy rửa.

Số lượng chất tẩy rửa được phân phối đã nhập cho TwinDos

Các hộp mực UltraPhase 1 và 2 TwinDos có mã vạch được máy giặt đọc. Do đó, bạn không cần phải nhập bất kỳ số lượng phân phối nào khi sử dụng UltraPhase 1 và 2.

Bạn phải chỉ định số lượng phân phối trong các trường hợp sau: - Mã vạch bị lỗi.

- Bạn đang sử dụng chất tẩy rửa của một nhà sản xuất khác.

Chọn Cài đặt Chức năng thiết bị TwinDos. Chọn hộp mực

TwinDos.com-

phần mà bạn muốn nhập hoặc thay đổi số lượng phân phối.

Chọn số lượng phân phối. Nhập số

Lượng phân phối cụ thể

được ghi trên bao bì chất tẩy rửa dành cho độ cứng của nước ở mức 2 (trung bình), đồ giặt thường bản và khối lượng giặt là 4,5 kg.

Mẹo: Bạn có thể tìm thấy thông tin này trong bảng in trên bao bì chất tẩy rửa.

Máy giặt sẽ tự động tính toán lượng bột giặt cần thiết.

Sử dụng chất tẩy vết bẩn cho TwinDos

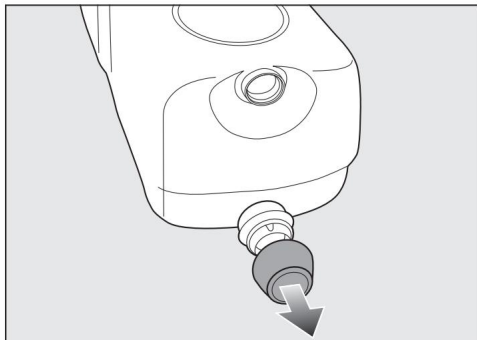
Các lựa chọn sau đây có sẵn khi sử dụng chất tẩy vết bẩn:

- Sử dụng nắp Booster và kích hoạt CapDosing
- Thêm chất tẩy vết bẩn thông qua ngăn kéo đựng chất tẩy rửa

Hoạt động

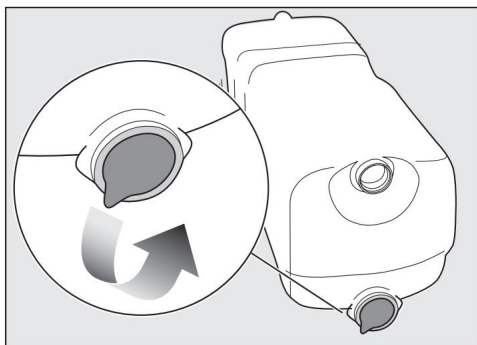
Thay hộp mực TwinDos Một thông báo sẽ hiển thị trên màn hình máy giặt nếu hộp mực TwinDos hết.

Chuẩn bị hộp mực TwinDos



Tháo nắp đậy khỏi hộp mực TwinDos.

hoặc

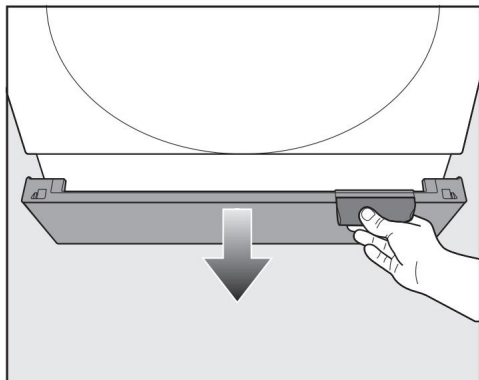


Tháo bỏ hoàn toàn lớp màng bảo vệ khỏi hộp mực.

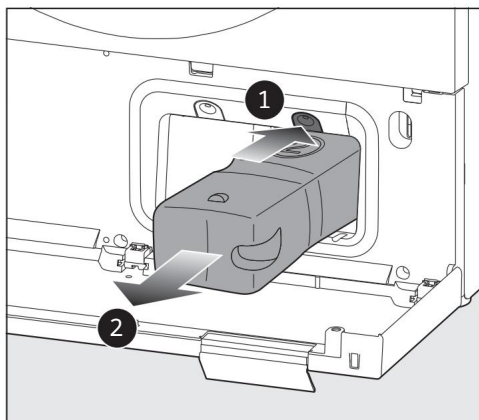
Nguy cơ hư hỏng do màng phim bị kẹt kín
Nếu lớp màng chắn không được loại bỏ hoàn toàn, hệ thống TwinDos có thể bị rò rỉ.
Tháo hoàn toàn lớp màng bảo vệ khỏi cổng hút trên hộp mực trước khi lắp hộp mực mới vào.

Thay thế hộp mực TwinDos Bật máy giặt.

Tấm ốp chân tủ có thể bị vỡ.
Không đặt bất cứ thứ gì lên nắp bệ khi nó đang mở.



Mở nắp bệ.

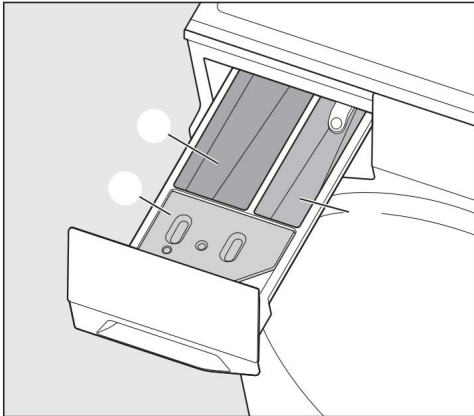


Nhấn khóa để mở khóa . Kéo
hộp mực TwinDos rộng ra . Lắp
hộp mực
TwinDos mới vào.

Sử dụng ngăn đựng chất tẩy rửa

Đảm bảo rằng chức năng phân phối TwinDos đã bị vô hiệu hóa.

Kéo ngăn đựng chất tẩy rửa ra.



một ngăn

Chất tẩy rửa cho lần giặt chính và ngâm b

Ngăn

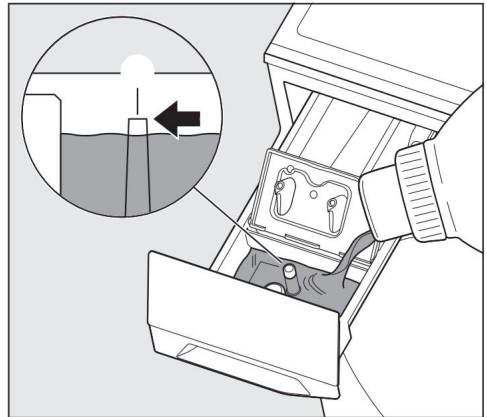
Chất tẩy rửa cho ngăn giặt

trước c /

Nước xả vải, nước xả form hoặc Caps

Đổ chất tẩy rửa vào ngăn chứa thích hợp.

Thêm nước xả vải



Thêm nước xả vải hoặc tinh bột lỏng vào ngăn . Không vớt quá vạch mức tối đa .

Chất tẩy rửa sẽ được tự động phân phối trong chu trình xả cuối cùng. Khi kết thúc chương trình, một lượng nhỏ nước vẫn còn trong ngăn .

Tinh bột lỏng gây tắc nghẽn. Nếu bị tắc, ống xi phông trong ngăn / sẽ không hoạt động và ngăn có thể tràn.

Vệ sinh ống xi phông thật kỹ sau khi sử dụng tinh bột lỏng vài lần.

Sử dụng viên hoặc túi giặt Luôn

đổ viên hoặc túi giặt trực tiếp vào lồng giặt cùng với quần áo.

Không thể thêm chúng vào qua ngăn đựng chất tẩy rửa.

Hoạt động

CapDosing

Viên nang có thể gây nguy cơ cho sức khỏe.
Các thành phần của viên nang có thể gây nguy
hiểm cho sức khỏe nếu nuốt phải hoặc tiếp xúc
với da.

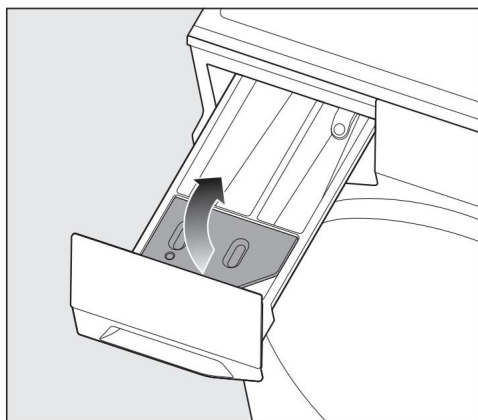
Để viên nang xa tầm tay trẻ em.

Chèn một nắp

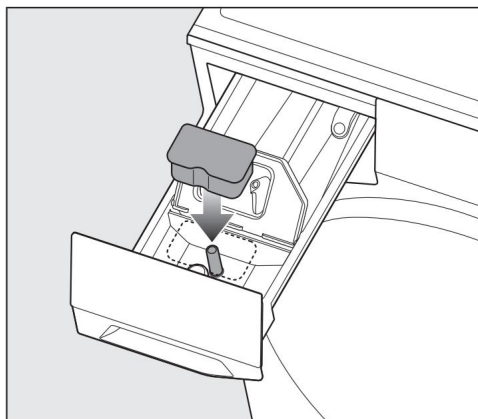
Viên nang được mở ra bằng cách đưa vào ngăn
đựng chất tẩy rửa. Chất bên trong có thể chảy ra
khỏi viên nang nếu sau đó bạn lấy viên nang
ra khỏi ngăn trước khi sử dụng.

Vứt bỏ viên nang đã mở.

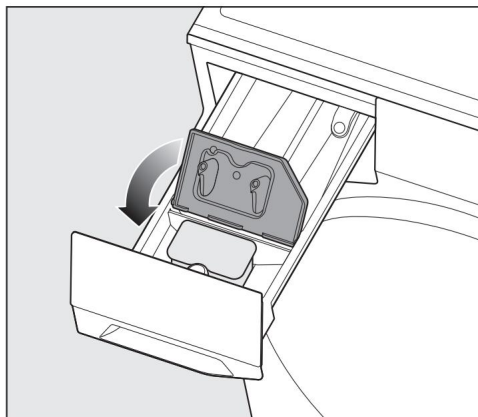
Kéo ngăn đựng chất tẩy rửa ra.



Mở nắp ngăn chứa /



Nhấn chặt nắp.



Đóng nắp và ấn chặt. Đóng ngăn
đựng chất tẩy rửa.

Chương trình sẽ phân phối phần chứa
trong nắp vào đúng thời điểm.

Nước được đưa vào ngăn chỉ
thông qua viên nang.
Không thêm bất kỳ chất làm mềm vải
nào vào ngăn.

Tổng quan chương trình

Bông	
Nhiệt độ 90 °C đến lạnh	
Trọng tải	9,0kg
Quay	1600 vòng/phút
Sử dụng cho	Vải cotton, vải lanh hoặc vải sợi hỗn hợp, ví dụ như áo phông, đồ lót, khăn trải bàn lanh
Mẹo	Trong trường hợp yêu cầu mức độ vệ sinh đặc biệt cao, vui lòng chọn nhiệt độ 60 °C trở lên.
Lưu ý cho các viện khảo thí: Cottons 20 °C: chương trình dành cho quần áo cotton ít bẩn Chương trình thử nghiệm để tuân thủ luật pháp EU về thiết kế sinh thái số 2019/2023.	

SINH THÁI 40-60	
Nhiệt độ Không thể chọn, nhiệt độ được điều khiển tự động bởi chương trình.	
Trọng tải	9,0kg
Quay	1600 vòng/phút
Sử dụng cho	Quần áo cotton thường bị bẩn
Mẹo	Một khối lượng giặt bao gồm các loại vải cotton hỗn hợp được dùng cho có thể giặt ở nhiệt độ 40 °C hoặc 60 °C trong cùng một chu trình giặt. Chương trình này là hiệu quả nhất về mặt năng lượng và nước tiêu thụ để giặt vải cotton.
Lưu ý cho các viện khảo thí: Chương trình thử nghiệm để tuân thủ luật pháp EU về thiết kế sinh thái số 2019/2023 và dán nhãn năng lượng theo Quy định số 2019/2014. Phải tắt chức năng phân phối TwinDos khi thực hiện các thử nghiệm so sánh.	

Chương trình

Sắt tối thiểu	
Nhiệt độ 60 °C đến lạnh	
Trọng tải	4,0kg
Quay	1200 vòng/phút
Sử dụng cho	Vải sợi tổng hợp và sợi hỗn hợp cũng như vải cotton dễ chăm sóc ví dụ như áo len, váy, quần dài và tất/quần bó
Mẹo	Giảm tốc độ quay cuối cùng đối với loại vải dễ nhăn.

Giặt nhanh	
Nhiệt độ 60 °C và 40 °C	
Trọng tải	4,0kg
Quay	1600 vòng/phút
Sử dụng cho	Các loại vải cotton, vải lanh hoặc sợi hỗn hợp bị bẩn nhẹ hoặc bình thường cũng phù hợp với chương trình Cottons
Mẹo	- Giặt sạch quần áo nhanh chóng và kỹ lưỡng với năng lực tăng cường và tiêu thụ nước. - Quan sát kích thước tải.

SmartMatic	
Nhiệt độ Không thể chọn, nhiệt độ được điều khiển tự động bởi chương trình.	
Trọng tải	4,0kg
Quay	1400 vòng/phút
Sử dụng cho	Bông và sợi tổng hợp hoặc hàng dệt sợi hỗn hợp có thể được rửa ở nhiệt độ 30 °C trở lên
Mẹo	- Dù dùng để giặt 4 x 1 kg hay 1 x 4 kg thì sản phẩm gramme luôn mang lại hiệu quả giặt cao với mức tiêu thụ nước và năng lực như nhau. - Bạn có thể tối ưu hóa lượng chất tẩy rửa tiêu thụ bằng cách sử dụng TwinDos.

Chương trình

Đồ len	
Nhiệt độ 40 °C	đến lạnh
Trọng tải	3,0kg
Quay	1000 vòng/phút
Sử dụng cho	Vải len hoặc vải pha len như áo len chui đầu, áo len cardigan, tất/quần bó
Mẹo	Giảm tốc độ quay cuối cùng đối với loại vải dễ nhăn.

Áo sơ mi/Áo cánh	
Nhiệt độ 60 °C	đến lạnh
Trọng tải	1,0kg
Quay	1000 vòng/phút
Sử dụng cho	Áo sơ mi và áo cánh làm từ cotton và sợi hỗn hợp
Mẹo	- Xử lý trước cổ áo và tay áo tùy theo mức độ bẩn. - Chế độ ủi trước được kích hoạt tự động. - Giặt áo sơ mi và áo cánh bằng lụa trong chương trình Silks .

Đồ mỏng manh	
Nhiệt độ 40 °C	đến lạnh
Trọng tải	3,0kg
Quay	1000 vòng/phút
Sử dụng cho	Quần áo mỏng manh làm từ sợi tổng hợp, sợi hỗn hợp và vis-cose ví dụ như đồ lót và quần áo thể thao
Mẹo	Đối với những món đồ dễ bị nhăn, hãy chọn chế độ ủi trước bổ sung.

Chương trình

Năng lượng tư duy	
Nhiệt độ hơi nước	
Trọng tải	1,0kg
Quay	Không có vòng quay cuối cùng
Sử dụng cho	Vải cotton, vải lanh hoặc vải sợi hỗn hợp khô và sạch, hơi nhăn nheo Hàng dệt may phải phù hợp để sấy khô trong máy sấy quần áo và thích hợp để ủi .
Mẹo	- Tải trọng nhỏ hơn mang lại kết quả tốt hơn. - Lựa chọn TwinDos đảm bảo hương thơm tư duy mát. - Cởi bỏ quần áo ngay sau khi kết thúc chương trình và treo chúng lên móc áo. - Chương trình không phù hợp với quần áo làm từ len hoặc vải pha len.

Quần áo tối màu/Denim	
Nhiệt độ 60 °C đến lạnh	
Trọng tải	4,0kg
Quay	1200 vòng/phút
Sử dụng cho	Vải cotton đen và tối màu hoặc vải sợi hỗn hợp và vải denim như áo khoác, quần dài, áo sơ mi, váy
Mẹo	- Giặt mặt trong ra ngoài. - Vải denim thường chứa quá nhiều thuốc nhuộm và có thể bị phai màu trong lần nhuộm đầu tiên. ít giặt. Do đó, giặt các mặt hàng denim sáng màu riêng.

Chương trình

Áo khoác ngoài	
Nhiệt độ 40 °C đến lạnh	
Trọng tải	3,0kg
Quay	800 vòng/phút
Sử dụng cho	Hàng dệt may chức năng, ví dụ như áo khoác và quần làm từ màng các loại vải như Gore-Tex®, SYMPATEX® và WINDSTOPPER®
Mẹo	- Kéo khóa hoặc đóng chặt bất kỳ áo khoác nào có khóa dán trượt khi giặt. - Không sử dụng nước xả vải. - Nếu cần thiết, quần áo ngoài trời có thể được kiểm tra lại trong Proofing chương trình. Không nên kiểm tra lại sau mỗi chu trình giặt.

Đồ thể thao	
Nhiệt độ 60 °C đến lạnh	
Trọng tải	3,0kg
Quay	1200 vòng/phút
Sử dụng cho	Đồ thể thao như áo ba lỗ và quần leggings cũng như vải sợi nhỏ và quần áo lông cừu
Mẹo	- Không sử dụng nước xả vải. - Thực hiện theo hướng dẫn trên nhãn hướng dẫn chăm sóc.

Chương trình

Người huấn luyện	
Sử dụng cho	Giày thể thao không có da
Nhiệt độ 40 °C	đến lạnh
Trọng tải	2 đôi giày
Quay	Không có vòng quay cuối cùng
Mẹo	- Nên chải sạch vết bẩn cứng đầu trước khi giặt. - Thêm một lượng nhỏ khăn tắm hoặc khăn lau sẽ làm tăng hiệu suất làm sạch và giảm tiếng ồn. - Đóng khóa dán Velcro. - Không sử dụng nước xả vải. - Thực hiện theo hướng dẫn trên nhãn hướng dẫn chăm sóc. - Sử dụng giỏ sấy để sấy khô.

Thể hiện 20	
Nhiệt độ 40 °C	đến lạnh
Trọng tải	3,0kg
Quay	1200 vòng/phút
Sử dụng cho	Quần áo cotton hầu như chưa được mặc hoặc chỉ mới mặc rất ít hơi bẩn
Mẹo	Short Extra được kích hoạt tự động.

Các mặt hàng nhồi lông vũ/Chăn bông	
Nhiệt độ 60 °C	đến lạnh
Trọng tải	2,0kg
Quay	1200 vòng/phút
Sử dụng cho	- Các mặt hàng có lông vũ như : Áo khoác, áo vest và túi ngủ - Gối và chăn có ruột bằng lông tơ, lông vũ hoặc sợi tổng hợp
Mẹo	- Loại bỏ hết không khí ra khỏi vải trước khi giặt để tránh tạo quá nhiều bọt. - Thực hiện theo hướng dẫn trên nhãn hướng dẫn chăm sóc.

Chương trình

Bộ đồ giữ ờng	
Nhiệt độ 90 °C	đến lạnh
Trọng tải	8,0kg
Quay	1600 vòng/phút
Sử dụng cho	Bộ đồ giữ ờng, vỏ gối
Mẹo	Đóng tất cả các khóa kéo hoặc nút lại.

Rèm cửa	
Nhiệt độ 40 °C	đến lạnh
Trọng tải	3,0kg
Quay	600 vòng/phút
Sử dụng cho	Rèm cửa và màn cửa đư ợc nhà sản xuất chỉ định là có thể giặt bằng máy
Mẹo	- Để loại bỏ bụi, chọn chức năng Pre-wash Extra. - Đối với rèm dễ bị nhăn, hãy bỏ chọn chức năng vắt cuối cùng. - Tháo con lăn rèm.

Lụa	
Nhiệt độ 30 °C	đến lạnh
Trọng tải	1,0kg
Quay	600 vòng/phút
Sử dụng cho	Lụa và các loại vải có thể giặt bằng tay khác không chứa len, ví dụ satin, ren và lụa
Mẹo	Khi sử dụng túi giặt (ví dụ như áo ngực hoặc quần bó), hãy luôn bao gồm các loại vải rời khác trong kiện hàng.

Rửa lần đầu	
Nhiệt độ 40 °C	đến lạnh
Trọng tải	2,0kg
Quay	1200 vòng/phút
Sử dụng cho	Quần áo mới làm từ cotton, sợi tổng hợp và khăn tắm
Mẹo	Sử dụng chương trình này để rửa sạch mọi chất thải sản xuất ra khỏi mặt hàng mới.

Chương trình

Kiểm tra	
Nhiệt độ 40 °C	
Trọng tải	2,0kg
Quay	1000 vòng/phút
Sử dụng cho	Các mặt hàng làm từ sợi nhỏ và chủ yếu là sợi tổng hợp như quần áo ngoài, quần áo trượt tuyết và quần áo mưa, khăn trải bàn
Mẹo	- Cần sử dụng chất tẩy rửa chuyên dụng, ví dụ Imprapro-từ Miele. - Chống thấm tạo hiệu ứng chống nước và bụi bẩn trên vải. - Các mặt hàng phải được giặt sạch và vắt hoặc sấy khô trước khi kiểm tra. - Quá trình cố định nhiệt của chương trình Proofing diễn ra tự động vào cuối quá trình.

Chỉ ủi trước	
Nhiệt độ hơi nước	
Trọng tải	2,0 kg (đồ giặt vắt)
Quay	Không có vòng quay cuối cùng
Sử dụng cho	Vải ẩm, mới giặt và kéo sợi thích hợp để sấy khô trong máy sấy quần áo và ủi
Mẹo	- Giảm nhãn sau khi giặt và giảm thiểu công sức ủi. - 5-6 chiếc áo tạo nên khối lượng khoảng 2,0 kg. - Tải trọng nhỏ hơn mang lại kết quả tốt hơn. - Cởi bỏ quần áo ngay sau khi kết thúc chương trình và sau đó cho chúng vào máy sấy quần áo hoặc treo chúng lên áo khoác móc treo để làm phẳng chúng. - Không phù hợp với quần áo làm từ len hoặc vải pha len

Chương trình

Rửa sạch riêng biệt	
Nhiệt độ Không sử dụng ấm	
Trọng tải	8,0kg
Quay	1600 vòng/phút
Sử dụng cho	Vải cần được xả hoặc dùng chất xả vải riêng
Mẹo	Giảm tốc độ quay cuối cùng đối với loại vải dễ nhăn.

Chỉ quay	
Nhiệt độ Không sử dụng ấm	
Trọng tải	9,0kg
Quay	1600 vòng/phút
Sử dụng cho	Những vật phẩm chỉ cần quay
Mẹo	- Xả: cài đặt tốc độ vắt ở mức 0 vòng/phút - Giảm tốc độ quay cuối cùng đối với loại vải dễ nhăn.

TwinDos sạch sẽ	
Nhiệt độ Không sử dụng ấm	
Trọng tải	0,0kg
Quay	Không có vòng quay cuối cùng
Sử dụng cho	Không được giặt bất kỳ đồ nào Lồng giặt phải trống khi thực hiện chương trình giặt bảo dưỡng.
Mẹo	- Vệ sinh máy giặt trước khi tắt trong thời gian dài. thời gian (hơn 2 tháng). - Sử dụng hộp mực làm sạch Miele TwinDos Care để vệ sinh.

Chương trình

Máy sạch	
Nhiệt độ Không	thể chọn, nhiệt độ được điều khiển tự động bởi chương trình.
Trọng tải	0,0kg
Quay	Không có vòng quay cuối cùng
Sử dụng cho	Không được giặt bất kỳ đồ nào Lồng giặt phải trống khi thực hiện chương trình giặt bảo dư ỡng.
Mẹo	- Có thể đạt được kết quả tối ưu bằng cách sử dụng IntenseClean của Miele chất tẩy rửa máy giặt. Ngoài ra, có thể sử dụng chất tẩy rửa đa năng. - Đổ trực tiếp chất tẩy rửa máy hoặc chất tẩy rửa đa năng vào lồng giặt. - Short Extra được kích hoạt tự động.

Trống sạch	
Nhiệt độ Không	sử ới ấm
Trọng tải	0,0kg
Quay	Không có vòng quay cuối cùng
Sử dụng cho	Không được giặt bất kỳ đồ nào Lồng giặt phải trống khi thực hiện chương trình giặt bảo dư ỡng.
Mẹo	Các chất bẩn như cát hoặc xơ vải sẽ được rửa sạch khỏi lồng giặt.

Trình tự chương trình

	Nhịp điệu rửa	Chu kỳ xả	Mức nước trong rửa sạch
Bóng	Căng	3	Trung bình
SINH THÁI 40-60	Căng	2	Trung bình
Sắt tối thiểu	Bình thường	3	Cao
Giặt nhanh	Căng	2	Thấp
SmartMatic	Bình thường	3	Trung bình
Đồ len	Rửa tay	3	Cao
Áo sơ mi/Áo cánh	Nhảy cảm	3	Cao
Đồ mỏng manh	Nhảy cảm	3	Rất cao
Năng lượng tiết kiệm	lắc lư	-	-
Quần áo tối màu/Denim	Bình thường	3	Trung bình
Áo khoác ngoài	Nhảy cảm	3	Cao
Đồ thể thao	Nhảy cảm	2	Cao
Ngủ đi huấn luyện	lắc lư	2	Trung bình
Thế hiện 20	Căng	1	Thấp
Các mục đã điền xuống/ chấn bồng	Bình thường	2	Cao
Bộ đồ giữ ấm	Căng	2	Cao
Rèm cửa	Nhảy cảm	4	Trung bình
Lụa	Rửa tay	2	Cao
Rửa lần đầu	Bình thường	2	Trung bình
Kiểm tra	Bình thường	1	Trung bình

- Thông tin trong bảng luôn đề cập đến kích thước tải tối đa của sản phẩm gram.
- Máy giặt quyết định lượng nước và năng lượng cần thiết để giặt tùy thuộc vào lượng đồ giặt và khả năng thấm hút của nó.
- Trong quá trình giặt chính, bột xả phòng được phun liên tục vào đồ giặt. Điều này có nghĩa là mức nước không thể được phát hiện.

Số chu kỳ rửa

Số lần xả phụ thuộc vào một số yếu tố:

- Tốc độ quay cuối cùng đã chọn
- Bột tích tụ trong chu trình giặt chính
- Các tùy chọn bổ sung được chọn

Chương trình

Thêm vào

Viết

tất Dành cho hàng dệt may bị bẩn nhẹ, không có vết bẩn nhìn thấy được.

Trình tự chương trình được rút gọn.

Tác động cơ học và sử dụng năng lượng tăng lên.

Ủi trừ ớc Đồ

giặt trải qua quá trình làm phẳng bằng hơi nước vào cuối chương trình. Giảm 50% kích thước tải tối đa sẽ đạt được kết quả tốt hơn. Kích thước tải nhỏ đạt được kết quả tốt hơn.

Quần áo phải phù hợp để sấy khô bằng máy sấy quần áo và phù hợp để ủi .

SingleWash Dừng

để giặt hiệu quả khối lượng quần áo rất nhỏ (< 1 kg) trong chương trình giặt thông thường. Thời gian giặt được rút ngắn.

Xin lưu ý những lời khuyên sau: - Sử

dụng chất tẩy rửa dạng lỏng.

- Giảm liều lượng xuống tối đa 50% so với lượng đã nêu cho ½ lần giặt.

Vết bẩn

Để giặt quần áo bị ố. Trình tự chương trình giặt được thay đổi với tùy chọn này.

Tiết kiệm năng

Lượng Nhiệt độ giặt được giảm xuống và thời gian giặt được tăng lên.

Chương trình giặt tiếp tục mang lại kết quả tuyệt vời.

Xả sạch +

Kích hoạt thêm 1 đến 3 lần xả để có kết quả tuyệt vời.

Số chu kỳ xả có thể được cài đặt trong

Cài đặt Chức năng của thiết bị Xả thêm.

Extra quiet

Tùy chọn này giúp giảm mức độ tiếng ồn trong suốt chương trình giặt. Sử dụng tùy chọn này nếu bạn muốn giặt trong thời gian yên tĩnh (ví dụ khi trẻ em đang ngủ). Rinse hold Extra được bật tự động, vô hiệu hóa vòng quay cuối cùng. Thời gian chạy chương trình dài hơn.

Vệ sinh cộng thêm

Các yêu cầu vệ sinh đối với đồ giặt được tăng lên. Thời gian giữ nhiệt được kéo dài trong quá trình giặt chính để cải thiện hiệu quả xả. Điều này sẽ làm tăng lượng nước và năng lượng tiêu thụ cho chương trình. Đồ giặt phải phù hợp để sấy khô trong máy sấy quần áo và phù hợp để ủi .

Giặt trừ ớc

Dành cho quần áo có nhiều bụi bẩn, ví dụ như bụi và cát.

Ngâm

Dành cho các đồ vật bị bẩn nặng và có vết bẩn từ protein.

Thời gian ngâm có thể được thiết lập từ 30 phút đến 6 giờ thông qua

Cài đặt Chức năng thiết bị Ngâm .

Giữ rửa

Quần áo không được vắt sau chu trình xả cuối cùng và vẫn còn trong nước xả. Điều này giúp ngăn ngừa nhăn nếu quần áo không được lấy ra khỏi máy giặt ngay sau khi kết thúc chương trình.

Khuyến nghị về chất tẩy rửa (theo Ecodesign số 2019/2023)

Các khuyến nghị này áp dụng cho toàn bộ phạm vi nhiệt độ của chương trình giặt.

	MaterialPhase	Một	Một	Một	Chất tẩy rửa	Chất tẩy rửa	Chất tẩy rửa len	Chất tẩy rửa
Bông								
SINH THÁI 40-60								
Sắt tối thiểu								
Giặt nhanh								
SmartMatic								
Đồ len								
Áo sơ mi/Áo cánh								
Đồ mỏng manh								
Năng lượng tư duy								
Quần áo tối màu/Denim								
Áo khoác ngoài								
Đồ thể thao								
Người đi huấn luyện								
Thể hiện 20						1		
Các mặt hàng nhỏi lông vũ/Chăn bông								
Bộ đồ giữ ờng								
Rèm cửa								
Lụa								
Rửa lần đầu								
Kiểm tra								
Máy sạch					2			

- Khuyến nghị Chất tẩy rửa chuyên dụng (ví dụ WoolCare)
- Không có khuyến nghị Chăm sóc vải (ví dụ như nư ớc xả vải)
- Phụ gia (ví dụ chất tăng cường)

Chương trình

Chương trình	kg	kg/m³	Nước	Thời gian	Nhiệt độ	Dư lượng	mm
Chương trình 1	9,0	0,806	70,60	3:49	37	44,90	1600
	4,5	0,461	57,60	2:54	32	44,70	1600
	2,5	0,251	27,60	2:54	26	45,10	1600
Chương trình 2	9,0	2,000	65,00	3:19	60	45,00	1600
	9,0	0,600	70,00	3:19	20	50,00	1600
	4,0	0,450	40,00	2:29	30	30,00	1200
Chương trình 3	3,0	0,200	20,00	0:20	30	60,00	1200
	3,0	0,250	25,00	0:40	30	40,00	800
Chương trình 4	4,0	0,700	40,00	0:49	40	50,00	1600

Chương trình 23
3019/2014
1. Chương trình.
2. Chương trình.
3. Chương trình.
Chương trình 2015
Chương trình
Chương trình

Chuẩn bị quần áo để giặt

Phân loại đồ giặt

Phân loại đồ giặt theo màu sắc và chất liệu vải.

- Vải tối màu thường chứa lượng thuốc nhuộm dư thừa sẽ bị giải phóng trong vài lần giặt đầu tiên. Do đó, hãy giặt riêng các sản phẩm sáng màu và có màu.
- Thông tin về vải và cách giặt

chương trình có thể được tìm thấy trên nhãn chăm sóc. Hầu hết các loại quần áo đều có nhãn chăm sóc ở cổ áo hoặc đờng may bên hông.

- Không giặt quần áo bằng

Biểu tượng trên nhãn hướng dẫn giặt trong máy giặt. Đối với

rèm cửa, tháo con lăn và/hoặc tạ chì hoặc buộc cả hai vào một túi.

Đảm bảo rằng gong áo ngực được khâu vào. Tháo bỏ bất kỳ gong áo nào

bị lỏng trước khi giặt. Đóng tất cả các khóa kéo và khóa dán trước khi giặt. Đóng các nút

của vỏ chân và vỏ gối. Điều này ngăn không cho quần áo giặt khác bị kẹt bên trong vỏ chân.

Xử lý vết bẩn trước

lý vết bẩn trước một cách nhanh chóng, tốt nhất là khi vết bẩn còn mới. Vết bẩn khô hoặc vết bẩn

đã thấm vào vải rất khó loại bỏ.

Thấm sạch vết bẩn bằng vải mềm, không phai màu. Không chà xát.

Mẹo: Các vết bẩn (ví dụ như máu, trứng, cà phê, trà) có thể được xử lý trước bằng một số mẹo hữu ích. Bạn có thể tìm thấy những mẹo này trong Mẹo tẩy vết bẩn trên trang web Miele.

Hư hỏng do chất tẩy rửa gốc dung môi Chất tẩy

rửa có chứa benzen, chất tẩy vết bẩn, v.v. có thể làm hỏng các bộ phận bằng nhựa.

Khi xử lý trước hàng dệt may, hãy đảm bảo rằng bất kỳ bộ phận nhựa nào (ví dụ như nút) không tiếp xúc với chất tẩy rửa.

Nguy cơ nổ do chất tẩy rửa gốc dung môi.

Khi sử dụng chất tẩy rửa gốc dung môi, hỗn hợp nổ có thể hình thành.

Không bao giờ sử dụng chất tẩy rửa gốc dung môi trong máy giặt.

Tốt để biết

Nhãn chăm sóc

Nhãn hướng dẫn chăm sóc có chứa các biểu tượng hướng dẫn cách giặt giũ và chăm sóc quần áo hoàn hảo. Các biểu tượng có thể được chia thành các loại sau:

Giặt giũ	
Con số được trích dẫn trong thùng là nhiệt độ tối đa mà quần áo có thể giặt được.	
-	Khuấy động bình thường ví dụ như chương trình ECO 40-60, Cottons
-	Giảm kích động ví dụ như chương trình sắt tối thiểu
-	Giảm đáng kể sự khuấy động ví dụ như chương trình Delicates
Giặt tay ví dụ như đồ len chương trình	
Không rửa	

Sấy	
khô	Nhiệt độ bình thường hoặc
cao hơn	Nhiệt độ
thấp	Không sấy khô bằng máy

Ủi quần áo	
Xấp xỉ 200 °C	
Xấp xỉ 150 °C	Xấp
xỉ 110 °C	Ủi bằng hơi nước có thể gây ra hư hỏng không thể khắc phục.
Không ủi	

Vệ sinh chuyên nghiệp	
Chỉ giặt khô. Các chữ cái chỉ ra loại chất tẩy rửa cần thiết.	
Vệ sinh ướt	
Không giặt khô	

Tẩy trắng	
Có thể sử dụng bất kỳ chất tẩy oxy hóa nào	
Chỉ sử dụng thuốc tẩy oxy	
Không tẩy trắng	

Tốt để biết

Chất tẩy rửa Có

thể sử dụng bất kỳ chất tẩy rửa nào phù hợp với máy giặt gia đình. Vui lòng tuân thủ hướng dẫn sử dụng và liều lượng trên bao bì chất tẩy rửa.

Sử dụng dụng cụ hỗ trợ pha

chế Sử dụng dụng cụ hỗ trợ pha chế (ví dụ như bóng pha chế) nếu chúng được cung cấp cùng với chất tẩy rửa, đặc biệt là khi sử dụng chất tẩy rửa dạng lỏng.

Sử dụng gói nạp lại Khi

mua chất tẩy rửa, hãy mua gói nạp lại bất cứ khi nào có thể. Điều này giúp giảm lượng bao bì thải ra.

Định lượng bột giặt chính xác Lượng bột

giặt định lượng phụ thuộc vào nhiều yếu tố: -

Mức độ bẩn của quần áo - Khối lượng

đồ giặt - Độ cứng của nước Hãy liên hệ với

nhà cung cấp nước tại

địa phương nếu bạn không biết mức độ cứng của nước tại khu vực của mình.

Tác động của việc phân phối nhiều hơn hoặc ít hơn mức cần thiết

Việc phân phối nhiều hơn mức cần thiết không cải thiện kết quả giặt như:

- Kết quả giặt kém hơn do có quá nhiều bột trong lồng giặt và hoạt động cơ học bị giảm

- Hiệu quả giặt sạch bị giảm sút -

Lượng nước tiêu thụ cao hơn do phải xả thêm (tự động bật nếu phát hiện có quá nhiều bột trong lồng giặt).

- Chi phí cao hơn do tiêu thụ nhiều nước và chất tẩy rửa hơn - Ô nhiễm môi trường

Việc sử dụng quá ít chất tẩy rửa sẽ gây ra những tác hại sau:

- Đồ giặt không sạch và chuyển sang màu xám theo thời gian (đồ giặt bị bạc màu)

- Tăng cặn vôi trên các bộ phận làm nóng (tiêu thụ năng lượng tăng, tuổi thọ của bộ phận làm nóng giảm)

- Mùi khó chịu trong máy giặt (do hình thành màng sinh học)

- Mùi khó chịu trong đồ giặt (do bã nhờn còn sót lại)

Mức độ cứng của nước

Khi pha chất tẩy rửa, điều quan trọng là phải quan sát mức độ cứng của nước.

Nhà cung cấp nước địa phương có thể cung cấp thông tin chi tiết về mức độ cứng của nước tại chỗ.

Mức độ cứng của nước	Tổng độ cứng trong mmol/l	thang đo của Đức °dH
Tối (mềm)	0-1,5	0-8,4
II (trung bình)	1,5-2,5	8.4-14
III (khó)	trên 2,5	trên 14

Máy làm mềm nước

Nên sử dụng máy làm mềm nước từ độ cứng của nước ở mức II và III.

Sử dụng chất làm mềm nước có thể tiết kiệm chất tẩy rửa. Phân phối theo lượng được chỉ định trên bao bì chất làm mềm nước. Tuân thủ trình tự sau khi thêm chất làm mềm nước và bột giặt vào ngăn đựng chất tẩy rửa.

1. Thêm bột giặt.

2. Thêm chất làm mềm nước.

Tốt để biết

Bất kỳ lệnh nào khác sẽ khiến chất tẩy rửa dính vào ngăn chứa chất tẩy rửa.

Mẹo: Đối với chất tẩy rửa dạng lỏng: đổ chất tẩy rửa vào ngăn chứa chất tẩy rửa và đổ chất làm mềm nước trực tiếp vào lồng giặt bằng dụng cụ hỗ trợ phân phối.

Sau đó, đổ lượng chất tẩy rửa được khuyến nghị cho độ cứng của nước ở mức I.

Thuốc nhuộm và chất tẩy màu/thuốc nhuộm

- Thuốc nhuộm thích hợp sử dụng trong gia đình có thể sử dụng máy giặt. Tuy nhiên, xin lưu ý rằng muối được sử dụng trong quá trình nhuộm có thể gây ăn mòn các bộ phận bằng thép không gỉ trong máy nếu bạn sử dụng thuốc nhuộm thư ởng xuyên.
Luôn luôn làm theo cẩn thận hướng dẫn của nhà sản xuất thuốc nhuộm.

Sau khi nhuộm, hãy chạy chương trình Clean drum . Chương trình này sẽ rửa sạch muối và cặn màu.

- Cẩn sử dụng chất tẩy màu trong máy giặt.

Hư hỏng do màu bị chảy/nhuộm

chất tẩy rửa.

Chất tẩy màu và chất tẩy thuốc nhuộm có thể gây ăn mòn trong máy giặt.

Không sử dụng chất tẩy màu hoặc chất tẩy lại thuốc nhuộm trong máy giặt này.

Vắt Vắt quần

áo được sử dụng để tách nước. Có một chu kỳ vắt sau khi giặt chính và giữa các chu kỳ xả trong lần vắt cuối cùng.

Tốc độ quay cuối cùng hoàn hảo được cài đặt trước cho mỗi chương trình và được giới hạn ở giá trị tối đa tùy thuộc vào chương trình. Tốc độ quay cuối cùng tối đa cho chương trình có thể được tìm thấy trong phần tổng quan chương trình.

Xả-vắt Có chu

trình xả-vắt sau chu trình giặt chính và chu trình xả.

Điều quan trọng là phải xả hết nước ra khỏi đồ giặt để cải thiện kết quả giặt sạch. Tốc độ vắt tối đa đã cài đặt không đạt được.

Nếu tốc độ quay cuối cùng giảm xuống, tốc độ quay giữ sẽ được điều chỉnh.

Nếu tốc độ quay cuối cùng thấp hơn 700 vòng/phút, chế độ xả thêm sẽ được kích hoạt trong chương trình Cottons để đảm bảo hiệu quả giặt sạch.

Bỏ qua lần vắt cuối cùng hoặc vắt xả

Bỏ chọn chế độ vắt cuối cùng

Bật chế độ giữ nước thêm.

Quần áo không được vắt sau chu trình xả cuối cùng và vẫn còn trong nước xả. Điều này giúp ngăn ngừa nhăn nếu quần áo không được lấy ra khỏi máy giặt ngay sau khi kết thúc chương trình.

Bỏ qua chế độ vắt xả và chế độ vắt cuối cùng
Đặt

tốc độ vắt cuối cùng thành 0 vòng/phút.

Mẹo: Bạn chỉ có thể bỏ chọn chế độ vắt xả khi bỏ chọn chế độ vắt cuối cùng.

Cài đặt: Tổng quan

* Thực hiện theo hướng dẫn trên màn hình.

Tổng quát

Cập nhật phần mềm

Cập nhật

Ngôn ngữ *

Ngày & giờ *

Định dạng đồng hồ

24 giờ

12 giờ

Đặt thời gian

Đặt ngày

Độ sáng *

Âm thanh *

Âm thanh còi báo động

Kết thúc chương trình. Âm

báo Báo mật

Khóa hệ thống

Thiết lập

Biên tập

Xóa bỏ

Mã PIN

Cảm biến chuyển động

Tắt

Gần

Xa

Cài đặt mặc định của nhà máy

Thiết lập lại thiết bị

Mạng lưới

Wi-Fi

Kết nối

Cường độ tín hiệu

Mạng gia đình

Địa chỉ IP

Cài lại

Điều khiển từ xa

Chức năng của thiết bị

TwinDos

Ngăn 1

Chất tẩy rửa

Siêu pha 1

Siêu pha 2

Chất tẩy rửa màu

Chất tẩy rửa đa năng

Chất tẩy rửa đồ mỏng

Chất tẩy rửa len

Nước xả vải

Không có chất tẩy rửa

Số lượng phân phối

Điều chỉnh mức độ điền đầy

Ngăn 2

Chất tẩy rửa

...

Số lượng phân phối

Điều chỉnh mức độ điền đầy

Điều chỉnh cài đặt

Cửa vào nư ớc	Thông tin
Nư ớc lạnh	Phần mềm *
Rửa chính bằng nư ớc nóng	Thông tin pháp lý
Nư ớc nóng mw + rửa sạch	Tiêu thụ
Ký ỨC	Chương trình tưới ớc
Thoải máiMở	Tổng lư ợng tiêu thụ
Mức độ bắn	Giờ hoạt động
Ánh sáng	Thông tin
Bình thư ờng	Cài đặt mặc định của nhà máy
Nặng	
Dị ứng	
Ngâm	
0:30 6:00 giờ	
Rửa sạch cộng thêm	
1 chu trình	
xả 2 chu trình	
xả 3 chu trình xả	
Rửa sạch vòng đệm	
Giảm nhiệt độ	
Làm mát bằng bọt	
Áp suất nư ớc thấp	
Chống nhẩn	
Chống nhẩn	
Thời lư ợng	
0:30 2:00 giờ	
Độ cứng của nư ớc	
Chiếu sáng *	
Tay nắm cửa	

Điều chỉnh cài đặt

Tổng quan

Bây giờ bạn đang ở Cài đặt Chung.

Cập nhật phần mềm Bây

giờ bạn đang ở Cài đặt Chung Cập nhật phần mềm.

Để nhận được bản cập nhật, bạn phải kết nối thành công với mạng gia đình.

Bạn có thể bật chức năng này để cập nhật phần mềm với những phát triển mới nhất của Miele. Một thông báo sẽ xuất hiện trên màn hình ngay khi có bản cập nhật mới.

Bảo vệ

Khóa hệ thống

Bây giờ bạn đang ở Cài đặt Chung

Bảo mật Khóa hệ thống.

Hệ thống khóa ngăn chặn việc sử dụng máy giặt một cách vô ý.

- Thiết lập

Bạn được nhắc chọn phương thức nhập liệu cho khóa hệ thống. Bạn phải mở khóa màn hình mỗi khi bật máy.

- Chính sửa

Tùy chọn menu này chỉ hiển thị nếu bạn đã thiết lập khóa hệ thống. Bạn có thể thay đổi mã PIN đã chọn.

- Xóa Tùy chọn

menu này chỉ hiển thị nếu bạn đã thiết lập khóa hệ thống. Bạn có thể xóa khóa hệ thống.

Không còn biện pháp bảo vệ nào chống lại việc máy bị sử dụng một cách vô ý.

Mẹo: Ghi lại mã PIN. Nếu bạn quên mã PIN, Bộ phận dịch vụ khách hàng của Miele sẽ phải thiết lập lại mã PIN.

Cảm biến chuyển động

Bây giờ bạn đang ở Cài đặt Chung Cảm biến chuyển động.

Cảm biến chuyển động phát hiện chuyển động trong phạm vi nhất định. Bạn có thể tắt cảm biến chuyển động hoặc điều chỉnh phạm vi của nó (Gần hoặc Xa).

Mạng Bây giờ bạn

đang ở Cài đặt Mạng.

Kết nối mạng cho phép bạn vận hành thiết bị bằng ứng dụng Miele hoặc trợ lý giọng nói bên ngoài, cũng như cập nhật phần mềm.

Wi-Fi

Bây giờ bạn đang ở Cài đặt Mạng.

Bạn chỉ có thể kết nối với mạng gia đình nếu cài đặt WiFi được kích hoạt.

Sự liên quan

Bây giờ bạn đang ở Cài đặt Mạng Kết nối.

Bạn có thể xem thông tin về mạng gia đình của mình.

- Cờ ăng độ tín hiệu

Cờ ăng độ tín hiệu WiFi nhận được sẽ được hiển thị.

- Mạng gia đình

Bạn có thể xem chất lượng kết nối với mạng gia đình của mình.

- Địa chỉ IP

Địa chỉ IP được hiển thị.

Điều chỉnh cài đặt

- Cài lại

Nếu bạn đặt lại dữ liệu mạng, bạn sẽ không còn có thể vận hành thiết bị của bạn thông qua ứng dụng Miele hoặc bên ngoài trợ lý giọng nói hoặc cập nhật phần mềm. Bạn sẽ cần phải kết nối lại với mạng gia đình của bạn.

Điều khiển từ xa

Bây giờ bạn đang ở Cài đặt
Kết nối mạng.

Bạn chỉ có thể vận hành thiết bị của mình thông qua ứng dụng Miele hoặc giọng nói bên ngoài trợ lý nếu cài đặt điều khiển từ xa được bật.

Chức năng của thiết bị

Ở đây bạn có thể thực hiện nhiều thiết lập khác nhau cho quá trình giặt.

Đôi Dos

Bây giờ bạn đang ở Cài đặt
Chức năng của thiết bị TwinDos.

Bạn có thể chọn chất tẩy rửa, cài đặt số lượng chất tẩy rửa cần dùng và kiểm tra cũng như điều chỉnh mức chất tẩy rửa trong hộp đựng chất tẩy rửa.

Thiết lập này chỉ cần thiết nếu hộp mực chất tẩy rửa không tự động được máy giặt phát hiện.

Nếu bạn muốn sử dụng chất tẩy rửa của riêng bạn với chức năng TwinDos thay vì Đối với UltraPhase 1 và 2, bạn sẽ cần hộp đựng để nạp lại (phụ kiện tùy chọn).

UltraPhase 1 và 2 chỉ có thể được phân phối dưới dạng gói. Nếu chọn chất tẩy rửa khác cho một ngăn, cài đặt cho ngăn còn lại sẽ tự động bị xóa.

Mẹo: Nếu bạn chọn Không có chất tẩy rửa thì ngăn TwinDos tự động ứng sẽ là đã bị vô hiệu hóa.

Đầu vào nước

Bây giờ bạn đang ở Cài đặt Chức năng thiết bị Đầu vào nước vào.

Bạn có thể lập trình 3 tùy chọn cho lưu lượng nước uống vào.

- Nước lạnh

Khi sử dụng nước uống lạnh.
nước đi vào qua ống nước lạnh.

- Hệ thống rửa chính bằng nước nóng

Khi sử dụng nước uống lạnh và nóng. Nước đi vào qua cả hai đường nước

ống dẫn nước vào. Nước uống nóng chỉ là được sử dụng trong lần giặt chính nếu chọn nhiệt độ trên 30 °C.

- Nước nóng mw + rửa sạch

Khi sử dụng nước uống lạnh và nóng. Nước đi vào qua cả hai đường nước
ống dẫn nước vào. Nước uống nóng là được sử dụng trong quá trình giặt chính và xả sạch.

Ký ức

Bây giờ bạn đang ở Cài đặt
Chức năng của thiết bị Bộ nhớ.

Máy giặt sẽ lưu lại những gì cuối cùng thông số (nhiệt độ, tốc độ quay và một số phần bổ sung) được chọn cho một chương trình rửa sau chương trình đã bắt đầu.

Khi chương trình giặt được chọn một lần nữa, các tham số đã lưu sẽ xuất hiện trên màn hình máy giặt.

Điều chỉnh cài đặt

Thoải máiMở

Bây giờ bạn đang ở Cài đặt Chức năng thiết bị Thoải mái khi mở.

Cửa máy giặt tự động mở khi hết chức năng chống nhàn chức năng hoặc sau khi chương trình có thể bị hủy.

Mức độ bắn

Bây giờ bạn đang ở dư ới Cài đặt Chức năng của thiết bị Mức độ làm bắn.

Bạn có thể chỉ định cài đặt mặc định cho mức độ bắn khi sử dụng Đồi Dos.

Dị ứng

Bây giờ bạn đang ở mục Cài đặt Chức năng của thiết bị Dị ứng.

Nhu cầu tăng cao về hiệu quả xả của máy giặt. Một luôn luôn phải rửa sạch.

Ngâm

Bây giờ bạn đang ở mục Cài đặt Chức năng của thiết bị Ngâm. Bạn có thể thiết lập thời gian ngâm từ 30 phút đến

6 giờ.

Rửa sạch cộng thêm

Bây giờ bạn đang ở Cài đặt Chức năng của thiết bị Xả thêm.

Bạn có thể chọn số lần xả thêm sẽ được thực hiện. Cài đặt này rất quan trọng đối với những người bị dị ứng. Lưu ý nước tiêu thụ của máy giặt trong nếp nhăn.

Giảm nhiệt độ

Bây giờ bạn đang ở Cài đặt Chức năng của thiết bị Giảm nhiệt độ.

Ở độ cao của địa điểm lắp đặt trên 1000 m, nước có điểm sôi thấp hơn. Miele khuyến cáo kích hoạt nhiệt độ cài đặt giảm ở độ cao của địa điểm lắp đặt là 2000 m

hoặc cao hơn để tránh nước sôi. Nhiệt độ tối đa giảm xuống đến 80 °C ngay cả khi nhiệt độ cao hơn đã chọn.

Làm mát bằng bột

Bây giờ bạn đang ở Cài đặt Chức năng của thiết bị Làm mát bằng bột. Nước bổ sung chảy vào trống tại kết thúc của quá trình giặt chính để làm mát bột và phòng tan hết.

Làm mát bằng bột và phòng diễn ra khi chương trình Cot-tons có nhiệt độ Chọn nhiệt độ 70 °C hoặc cao hơn.

Bật chế độ làm mát bằng bột trong các trường hợp sau:

- Để tránh nguy cơ bị bỏng nếu ống thoát nước được mắc qua mép bồn rửa hoặc chậu rửa
- Trong các tòa nhà có đường ống thoát nước không tuân thủ DIN 1986

Áp suất nước thấp

Bây giờ bạn đang ở Cài đặt Chức năng của thiết bị Nước thấp áp lực.

Nếu áp suất nước dư ới 100 kPa (1 bar), máy giặt hủy bỏ chương trình và lỗi F10 • Thông báo lỗi đầu vào nước xuất hiện.

Điều chỉnh cài đặt

Nếu không thể tăng áp suất nư ớc tại chỗ, việc kích hoạt chức năng này sẽ ngăn không cho chư ơng trình bị hủy.

Chống nhấn

Bây giờ bạn đang ở Cài đặt
Chức năng của thiết bị Chống
nếp nhăn.
Chức năng chống nhăn giúp giảm nhăn sau khi kết thúc chư ơng trình.
Khi kết thúc chư ơng trình, lồng giặt tiếp tục quay theo chu kỳ trong tối đa 2 giờ. Cửa máy giặt có thể mở bất cứ lúc nào.

Độ cứng của nư ớc

Bây giờ bạn đang ở Cài đặt
Chức năng của thiết bị Độ cứng của nư ớc.
Thiết lập độ cứng nư ớc chính xác cho nư ớc trong nhà bạn. Độ cứng của nư ớc là cần thiết để phân phối
TwinDos một cách chính xác.

Chiếu sáng

Bây giờ bạn đang ở mục Cài đặt
Chức năng của thiết bị Chiếu sáng.
Đèn tay nắm cửa có thể bật hoặc tắt.

Thông tin Bây giờ

bạn đang ở Cài đặt Thông tin.

Phần mềm

Bây giờ bạn đang ở Cài đặt Thông tin
Bảng dữ liệu.
Tại đây bạn có thể tìm thấy thông tin từ bảng dữ liệu của mình.

Thông tin pháp lý Bây

giờ bạn đang ở Cài đặt Thông tin Thông tin pháp lý.
Bạn có thể truy vấn những thành phần nguồn mở tích hợp nào đư ợc sử dụng trong phần mềm.

Tiêu thụ Bây giờ

bạn đang ở Cài đặt Tiêu thụ.
Bạn có thể hiển thị mức tiêu thụ điện năng và nư ớc của máy giặt.

Giờ làm việc Bây giờ

bạn đang ở Cài đặt Thông tin.
Bạn có thể truy vấn số giờ hoạt động.

Dịch vụ

Bây giờ bạn đang ở Cài đặt Dịch vụ.
Bạn có thể thiết lập liệu Bộ phận dịch vụ khách hàng của Miele có đư ợc phép truy cập vào phần mềm để phục vụ mục đích bảo dư ỡng hay không.
Truy cập từ xa Bộ phận dịch vụ khách hàng của Miele có thể truy cập phần mềm từ xa.

Vệ sinh vỏ máy, lồng giặt và bảng điều khiển Ngụy cơ

bị điện giật!

Có điện áp khi máy giặt tắt. Ngắt máy khỏi nguồn điện trước khi vệ sinh hoặc bảo dưỡng.

Nguy cơ hư hỏng do sự xâm nhập của Nước.

Áp suất của tia nước có thể khiến nước tràn vào bên trong máy giặt, làm hỏng các bộ phận của máy.

Không phun tia nước vào máy giặt.

Hư hỏng do chất tẩy rửa gây ra.

Các chất tẩy rửa gốc dung môi, chất tẩy rửa có tính mài mòn, chất tẩy rửa kính hoặc chất tẩy rửa đa năng có thể gây hư hỏng cho bề mặt nhựa và các bộ phận khác.

Không sử dụng bất kỳ chất tẩy rửa nào trong số này.

Khuyến nghị về sinh:

Theo yêu cầu

Dụng cụ cần thiết:

vải mềm

Vệ sinh vỏ máy và bảng điều khiển bằng chất tẩy rửa nhẹ hoặc nước xà phòng và lau khô cả hai bằng vải mềm. Có thể vệ sinh lồng giặt bằng chất tẩy rửa thép không gỉ phù hợp.

Vệ sinh ngăn đựng chất tẩy rửa

Giặt ở nhiệt độ thấp và sử dụng chất tẩy rửa dạng lỏng có thể dẫn đến tình trạng nấm mốc và vi khuẩn tích tụ trong ngăn chứa chất tẩy rửa.

Khuyến nghị về sinh: Mỗi 4 tuần khi

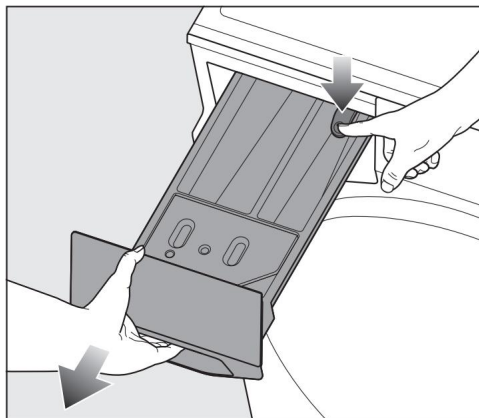
mới bắt đầu, ngay cả khi bạn chỉ sử dụng TwinDos.

Nếu không có vết bẩn nặng, bạn có thể kéo dài thời gian vệ sinh.

Công cụ cần thiết:

Chổi cọ chai

Tháo và vệ sinh ngăn đựng chất tẩy rửa



Kéo ngăn đựng chất tẩy rửa ra cho đến khi cảm thấy sức cản. Nhấn nút nhỏ và đồng thời kéo ngăn kéo ra khỏi ứng dụng

anne.

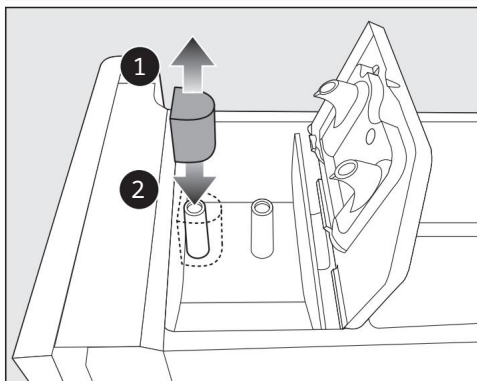
Vệ sinh ngăn đựng chất tẩy rửa bằng nước ấm.

Vệ sinh và chăm sóc

Vệ sinh ống xi phong và kênh ngăn /

Tinh bột lỏng gây tắc nghẽn. Nếu bị tắc, ống xi phong trong ngăn / sẽ không hoạt động và ngăn có thể tràn.

Vệ sinh ống xi phong thật kỹ sau khi sử dụng tinh bột lỏng vài lần.



Kéo ống xi phong ra khỏi ngăn chứa.
Làm sạch

Ống xi phong dư dôi vòi nước ấm
Nước.

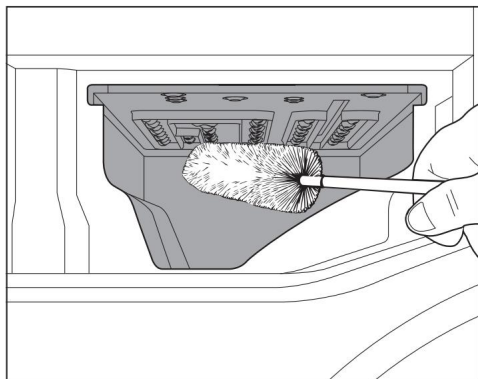
Làm sạch ống xi phong trong cùng một
đợt ống.

Lắp lại ống xi phong.



Làm sạch kênh xả vải
sử dụng bàn chải rửa bình và nước ấm.

Vệ sinh ngăn chứa chất tẩy rửa



Sử dụng bàn chải chai để loại bỏ chất tẩy rửa
cặn bẩn và cặn vôi từ các vòi phun bên
trong ngăn đựng chất tẩy rửa.

Lắp lại ngăn đựng chất tẩy rửa.

Mẹo: Để giúp quần áo khô nhanh hơn, hãy mở
nhẹ ngăn đựng chất tẩy rửa.

Vệ sinh bộ lọc nước đầu vào

Sau khi vệ sinh, bộ lọc phải được lắp lại đúng vị trí.

Máy giặt có bộ lọc để bảo vệ van cấp nước. Bạn có thể kiểm tra bộ lọc xem có bị bẩn không và tự vệ sinh chỉ bằng vài bước đơn giản.

Khuyến nghị vệ sinh: Mỗi 6 tháng.

Thực hiện kiểm tra này thường xuyên hơn nếu nguồn cung cấp nước bên ngoài thường xuyên bị gián đoạn.

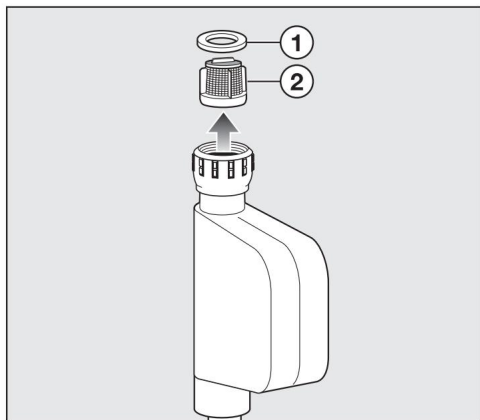
Dụng cụ cần thiết:

Tua vít, kim nhọn Đầu tiên, hãy khóa vòi nước. Tháo ống dẫn nước ra khỏi vòi nước.

Vặn chặt ren vít lại vào van khóa bằng tay. Từ từ mở van khóa.

Đảm bảo không có nước rò rỉ từ mối nối ren.

Siết chặt mối nối ren.



Sử dụng tua vít để tháo gioăng cao su màu đen từ ren vít.

Sử dụng kim nhọn, giữ thanh lọc nhựa và tháo bộ lọc nhựa. Làm sạch bộ lọc.

Đầu tiên, lắp bộ lọc và sau đó lắp lại gioăng cao su vào ren vít.

Vệ sinh và chăm sóc

Vệ sinh hệ thống TwinDos Hư hỏng

do bột giặt khô.

Nếu hệ thống không được sử dụng trong thời gian dài (hơn hai tháng), chất tẩy rửa trong ống có thể trở nên nhớt hoặc khô. Ống có thể bị tắc và sau đó cần được kỹ thuật viên dịch vụ vệ sinh.

Làm sạch hệ thống TwinDos.

Máy giặt có chương trình vệ sinh bảo dưỡng TwinDos cho hệ thống TwinDos. Chạy chương trình vệ sinh sẽ rửa sạch và làm sạch các ống bên trong máy giặt.

Để chạy chương trình vệ sinh, bạn sẽ cần hộp mực vệ sinh "TwinDos Care" hoặc hộp đựng mực thay thế, có bán tại cửa hàng trực tuyến Miele hoặc đại lý Miele của bạn.

Vệ sinh ngăn chứa Chất tẩy rửa còn sót lại có thể gây tắc nghẽn.

Khuyến nghị vệ sinh: Mỗi lần thay
hộp mực.

Dụng cụ cần thiết:

Khăn ẩm Dùng

khăn ẩm để lau sạch bên trong ngăn chứa.

Bắt đầu chương trình vệ sinh

Khoảng thời gian vệ sinh:

Thời gian ngừng hoạt động dài hơn 2 tháng hoặc khi thay đổi chất tẩy rửa

Công cụ cần thiết:

Hộp mực vệ sinh hoặc hộp đựng mực thay thế "TwinDos Care"

Thực hiện theo hướng dẫn trên màn hình.

Vệ sinh lồng giặt/vệ sinh trong máy giặt

Máy giặt có 2 chương trình giặt:

- Làm sạch trống
- Máy sạch

Trống sạch

Các chất bẩn như cát và xơ vải sẽ được rửa sạch khỏi lồng giặt.

Khuyến nghị vệ sinh: Theo yêu cầu

Bắt đầu

chương trình Vệ sinh lồng giặt .

Rửa bảo dưỡng

Giặt ở nhiệt độ thấp và/hoặc sử dụng chất tẩy rửa dạng lỏng có thể khiến vi khuẩn và mùi hôi tích tụ trong máy giặt.

Khuyến nghị vệ sinh: Thông báo trên

màn hình Dụng cụ cần thiết:

Chất tẩy rửa máy

Miele hoặc chất tẩy rửa đa năng dạng bột

Khởi động chương trình Vệ sinh

máy.

Xử lý sự cố

Nhiều trục trặc và lỗi có thể xảy ra trong quá trình vận hành hàng ngày có thể dễ dàng khắc phục. Bạn có thể tiết kiệm thời gian và tiền bạc trong nhiều trường hợp, vì bạn không cần phải gọi đến Bộ phận dịch vụ khách hàng của Miele.

Bạn có thể tìm thấy thông tin giúp bạn tự khắc phục lỗi tại www.miele.com/service.

Các bảng sau đây được thiết kế để giúp bạn tìm ra nguyên nhân gây ra sự cố hoặc lỗi và cách giải quyết.

Màn hình không tự động bật - không thể chọn chương trình

Vấn đề	Nguyên nhân và cách khắc
Máy giặt không bật. Màn hình vẫn tối.	phục Máy giặt không có điện. Kiểm tra xem phích cắm điện đã được cắm chưa. Kiểm tra xem cầu chì có bị ngắt không.
	Cảm biến chuyển động đã tắt. Cảm biến chuyển động không phản hồi. Chạm vào Bật/Tắt và bật máy giặt Trung Quốc. Kiểm tra cài đặt Cảm biến chuyển động trong Cài đặt. Kiểm tra cảm biến chuyển động bằng cách tiếp cận máy giặt từ phía trước.

Cửa không mở hoặc không đóng

Vấn đề	Nguyên nhân và cách khắc phục
Lỗi F34	Cửa không được đóng đúng cách. Khóa cửa không thể hoạt động. Đóng cửa lại. Khởi động lại chương trình. Nếu thông báo lỗi xuất hiện trở lại, hãy liên hệ với Bộ phận dịch vụ khách hàng của Miele.
Lỗi F35	Khóa cửa bị kẹt. Tắt và bật lại máy giặt. Nếu lỗi xảy ra lần nữa, hãy liên hệ với Miele Customer Service.
Không thể mở cửa trong quá trình giặt.	Trong quá trình giặt, cửa bị khóa và cảm biến cửa bị tắt. Bạn có thể ngắt quá trình giặt và hủy khóa cửa thông qua "Thêm đồ giặt".

Xử lý sự cố

Lưu ý: nước nạp vào hoặc thoát ra

Vấn đề	Nguyên nhân và cách khắc phục
Lỗi F10 • Đuờng nước vào Máy giặt không thể hút đủ nước. Kiểm tra xem vòi khóa đã được mở hay chưa đúng cách. Kiểm tra xem ống dẫn nước vào có bị gấp khúc không. Kiểm tra xem áp suất kết nối nước có đủ không. Áp suất tối thiểu là 100 kPa (1 bar). Nếu áp suất kết nối nước luôn thấp hơn giá trị tối thiểu, có thể kích hoạt cài đặt “Áp suất nước thấp”.	
Lỗi F11 • Thoát nước-tuổi	Máy bơm thoát nước bị bẩn hoặc bị chặn. Làm sạch bộ lọc thoát nước và máy bơm thoát nước (xem “Khắc phục sự cố – Xả dung dịch xả phòng khi có sự cố”).
	Ống xả đã được cố định quá cao. Quan sát cột nước xả tối đa là 1,0 m.
Lỗi F138	Hệ thống chống thấm nước đã được kích hoạt. Đóng vòi khóa. Liên hệ với Bộ phận dịch vụ khách hàng của Miele.
Lỗi F373 • Rò rỉ ở bộ lọc xả	Máy giặt phát hiện rò rỉ ở bộ lọc xả. Kiểm tra bộ lọc xả và siết chặt lại. Tắt và bật lại máy giặt. Nếu lỗi xảy ra lần nữa, hãy liên hệ với Miele Customer Service. cựu Bộ phận Dịch vụ.

Thông báo lỗi và thông tin trên màn hình

Vấn đề	Nguyên nhân và cách khắc
Lỗi FXX Tắt và bật lại thiết bị. Nếu lỗi vẫn tiếp diễn, hãy gọi đến Dịch vụ khách hàng.	phục Máy giặt đã phát hiện lỗi. Ngắt kết nối máy giặt khỏi nguồn điện. Tắt nguồn và rút phích cắm ra khỏi ổ cắm hoặc ngắt cầu chì. Ngắt kết nối máy giặt khỏi nguồn điện trong ít nhất 2 phút. Kết nối lại máy giặt với nguồn điện cung cấp. Bật lại máy giặt. Khởi động lại chương trình. Nếu lỗi vẫn tiếp diễn, hãy liên hệ với Bộ phận dịch vụ khách hàng của Miele.
Chọn chương trình ở nhiệt độ 60 °C trở lên hoặc chạy chương trình 'Vệ sinh máy'. "Vệ sinh máy" ngay bây giờ?	Khí giặt, chương trình giặt sử dụng nhiệt độ trên 60 °C đã không được chạy trong một thời gian dài. Điều này có thể dẫn đến sự tích tụ của vi khuẩn và mùi hôi trong máy giặt. Bắt đầu chương trình Làm sạch máy bằng cách thêm hoặc chất tẩy rửa máy Miele hoặc chất tẩy rửa đa năng dạng bột.
Kiểm tra liều lượng	Bột quá nhiều đã tích tụ trong quá trình giặt. Kiểm tra lượng chất tẩy rửa được phân phối. Với chức năng phân phối chất tẩy rửa tự động, hãy kiểm tra lượng phân phối được thiết lập. Tuân thủ hướng dẫn trên bao bì chất tẩy rửa và mức độ bẩn của đồ giặt. Nếu cần, hãy giảm lượng phân phối cơ bản theo mức tăng 10%.
Lỗi F210 • Lưu thông Bơm xả và vòi phun trong vòng đệm cửa bị bẩn.	Làm sạch bơm xả và vòi phun trong vòng đệm cửa (xem "Khắc phục sự cố - Xả dung dịch xả phòng trong tủ đựng hộp xảy ra lỗi"). Bắt đầu lại chương trình giặt sau khi vệ sinh.
	Nếu lỗi vẫn tiếp diễn, hãy liên hệ với Bộ phận dịch vụ khách hàng của Miele.

Xử lý sự cố

Thông báo lỗi và sự cố với TwinDos

Vấn đề	Nguyên nhân và cách khắc phục
Cảm biến trống TwinDos khiếm khuyết	Không thể phát hiện mức mực đầy của hộp mực TwinDos. Cảm biến mực trống bị lỗi. TwinDos có thể tiếp tục đư ợc sử dụng. Kiểm tra mức mực của hộp mực TwinDos. Liên hệ với Bộ phận Dịch vụ Khách hàng của Miele để khắc phục khuyết điểm.
Sử dụng TwinDos	TwinDos đã không đư ợc sử dụng trong một thời gian dài. Do đó, có nguy cơ ống bị tắc. Sử dụng TwinDos cho lần giặt tiếp theo của bạn.
TwinDos sạch sẽ	TwinDos phải đư ợc dọn dẹp. TwinDos chư a đư ợc sử dụng trong thời gian quá dài. Thực hiện vệ sinh TwinDos ngay lập tức.

Vệ sinh trong máy giặt

Vấn đề	Nguyên nhân và cách khắc phục
Máy giặt có mùi khó chịu.	Vi khuẩn và/hoặc màng sinh học đã hình thành trong quá trình giặt máy móc. Khi giặt, chư ơng trình giặt sử dụng nhiệt độ trên 60 °C không đư ợc chạy trong một thời gian dài. Bắt đầu chư ơng trình Làm sạch máy bằng cách thêm hoặc chất tẩy rửa máy Miele hoặc chất tẩy rửa đa năng dạng bột. Cánh cửa và ngăn đựng chất tẩy rửa đã đư ợc đóng lại sau đó giặt giũ. Để cửa và ngăn đựng chất tẩy rửa hơi hé ra mở ra để chúng khô.

Sự cố với ngăn đựng chất tẩy rửa

Vấn đề	Nguyên nhân và cách khắc
Vẫn còn một lượng lớn cặn chất tẩy rửa trong ngăn đựng chất tẩy rửa.	phục Áp suất kết nối nước quá thấp. Kiểm tra áp suất kết nối nước (ít nhất 100 kPa (1 bar)). Kiểm tra xem bộ lọc trong ống cấp nước có bị bẩn không và vệ sinh bộ lọc.
	Bột giặt dùng kết hợp với chất làm mềm nước có xu hướng trở nên dính. Vệ sinh ngăn đựng chất tẩy rửa. Trong tư vấn lại, hãy tuân thủ các quy trình phân phối sau đây Cách thực hiện: 1. Thêm bột giặt. 2. Thêm chất làm mềm vải vào bột giặt.
Nước xả vải không được xả hết hoàn toàn. Vẫn còn một lượng lớn nước trong ngăn .	Ống xi phông không được đặt đúng vị trí hoặc bị tắc. Vệ sinh ống xi phông.
	Vì lý do kỹ thuật, một lượng nhỏ nước sẽ còn lại trong ngăn .
Vẫn còn chất lỏng trong nắp khi chương trình kết thúc.	Có một chỗ tắc nghẽn ở dư ống nhỏ trong ngăn đựng chất tẩy rửa nơi đặt nắp. Vệ sinh ngăn đựng chất tẩy rửa.
	Vì lý do kỹ thuật, một lượng nhỏ nước sẽ còn lại trong nắp.
Có nước bên cạnh nắp trong ngăn chứa.	CapDosing không được kích hoạt. Tháo nắp và vứt bỏ. Bật CapDosing vào lần tiếp theo sử dụng nắp.
	Không tháo nắp rỗng sau chương trình rửa cuối cùng. Tháo nắp.
	Có một chỗ tắc nghẽn ở dư ống nhỏ trong ngăn đựng chất tẩy rửa nơi đặt nắp. Vệ sinh ngăn đựng chất tẩy rửa.

Xử lý sự cố

Kết quả rửa kém

Vấn đề	Nguyên nhân và cách khắc
Chất tẩy rửa dạng lỏng không đạt được kết quả mong muốn.	phục Các loại chất tẩy rửa dạng lỏng bán sẵn thường không chứa chất tẩy trắng. Ví dụ, vết bẩn từ trái cây, cà phê hoặc trà rất khó tẩy nếu không có chất tẩy trắng. Sử dụng TwinDos với UltraPhase 1 và 2. Việc bổ sung UltraPhase 2 (chất tẩy trắng) có mục tiêu trong quá trình giặt sẽ loại bỏ vết bẩn hiệu quả. Thêm bột giặt có chứa thuốc tẩy.
Những cặn trắng trông giống như bột giặt thường thấy trên vải tối màu sau khi giặt.	Bột giặt chứa các hợp chất (zeolit) giúp làm mềm nư ớc, không tan trong nư ớc. Zeolit đã bám vào quần áo. Hãy thử chải sạch cặn bẩn bằng bàn chải mềm sau khi quần áo khô. Trong tương lai, hãy giặt đồ dệt tối màu bằng chất tẩy rửa dạng lỏng. Chất tẩy rửa dạng lỏng thường không chứa zeolit. Giặt vải tối màu trong chương trình đặc biệt dành cho mục đích này.
Các hạt mỡ màu xám bám vào quần áo đã giặt.	Có các hạt nhờn trên vải. Các hạt nhờn có thể hình thành trên vải bị bẩn do dầu mỡ (dầu, thuốc mỡ) và nếu không có đủ chất tẩy rửa. Trước lần giặt tiếp theo, hãy vệ sinh máy giặt bằng chương trình Clean machine để loại bỏ cặn bẩn khỏi máy giặt. Sau đó, giặt lại vải, nếu có thể, hãy sử dụng chất tẩy rửa dạng lỏng. Chất tẩy rửa dạng lỏng có hiệu quả làm sạch vết dầu mỡ tốt hơn.
Hàng dệt may thường ướt bất thường sau quá trình giặt.	Máy phát hiện mức độ mất cân bằng cao trong lần quay cuối cùng và giảm tốc độ quay. Tốc độ vắt cuối cùng thấp đã được chọn khi chọn chương trình. Luôn đặt các loại vải lớn và nhỏ cùng nhau trong lồng giặt để giặt. Điều này đảm bảo phân phối vải tốt hơn trong quá trình vắt cuối cùng và giảm khả năng mất cân bằng.

Tiếng ồn và nhiều vấn đề khác

Vấn đề	Nguyên nhân và cách khắc phục
Máy giặt rung lắc trong quá trình vắt.	Máy giặt không đứng cân bằng trên cả 4 chân có thể điều chỉnh. Chân máy không đư ợc cố định chắc chắn. Cân bằng máy giặt và khóa chân máy.
Có thể nghe thấy tiếng động lạ từ máy bơm.	Không phải lỗi. Những tiếng ồn này xảy ra khi bắt đầu và kết thúc một chuỗi hoạt động bơm như một phần bình thường của quá trình vận hành.

Xử lý sự cố

Xả dung dịch bột khi có lỗi

Thực hiện theo trình tự vận hành được liệt kê.

Các bước vận hành riêng lẻ có thể được tìm thấy trong phần "Khắc phục sự cố".

Xả hết dung dịch xả phòng và mở cửa khi mất điện

1. Tháo nắp bộ 2. Xả dung dịch xả phòng 3. Lắp nắp bộ 4. Vận hành bộ nhà khẩn cấp

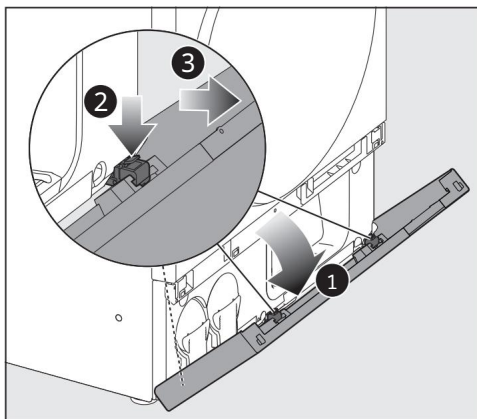
Xả dung dịch xả phòng nếu bộ lọc xả bị tắc 1. Tháo nắp bộ 2. Xả

dung dịch xả phòng 3. Vệ sinh máy bơm và bộ lọc xả 4. Lắp nắp bộ

Xả dung dịch bột và vệ sinh máy bơm và vòi phun để khắc phục lỗi F210 • Lưu ý thông

1. Tháo nắp bộ 2. Xả dung dịch xả phòng 3. Vệ sinh máy bơm và bộ lọc xả 4. Vệ sinh vòi phun ở đầu vòng đệm cửa 5. Lắp nắp bộ

Tháo bỏ nắp bộ



Mở nắp bộ khoảng 45°. Tháo chốt giữ lần lượt từng cái một khác.

Tháo nắp bộ bằng cách kéo nó về phía trước.

Mẹo: Để tránh làm hỏng nắp bộ, hãy đặt nó sang một bên.

Xả hết dung dịch bột Yêu cầu: tấm ốp chân tư ởng đã được tháo bỏ.

Tùy thuộc vào chương trình giặt và tiến độ của chu trình giặt, có thể có một lượng lớn dung dịch bột trong máy giặt.

Đổ nước vào thùng chứa nước Phóng pháp xả

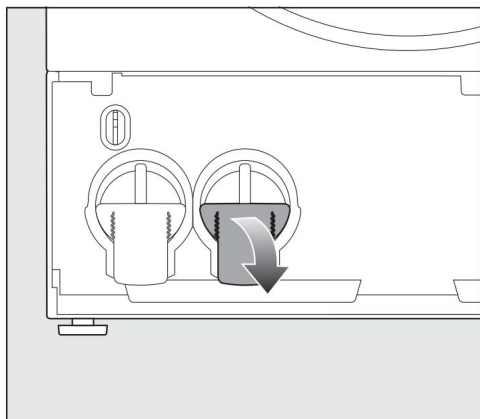
nước này được khuyến khích nếu máy giặt được đặt trực tiếp trên sàn.

Dụng cụ cần thiết:

Hộp đựng cao tối đa 3 cm và lý tư ởng nhất là hộp có dung tích 2 lít, ví dụ như khay đựng đa năng dùng trong lò nướng.

Xử lý sự cố

Nếu sàn nhà nhạy cảm, hãy đặt một chiếc khăn dư ở máy để bảo vệ sàn nhà.



Gập phần hỗ trợ rót bên phải xuống. Nhấn phần

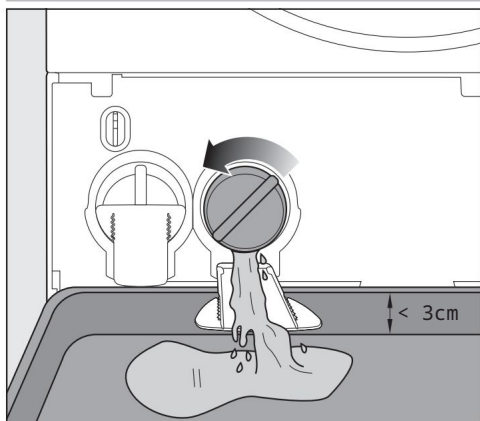
hỗ trợ rót hết cỡ

xuống cho đến khi bạn cảm thấy nó khớp vào đúng vị trí.

Nguy cơ bị bỏng do bột xả phòng nóng.

Bột xả phòng thoát ra sẽ rất nóng nếu quần áo dư ợc giặt ở nhiệt độ cao!

Cẩn thận để bột xả phòng chảy hết.



Trượt một vật chứa phẳng vào bên dư ới dụng cụ hỗ trợ rót.

Từ từ bật bộ lọc xả bên phải cho đến khi dung dịch xả phòng chảy ra. Để ngắt quá trình xả

xả phòng (ví dụ để đổ hết bình chứa), hãy vận chặt lại bộ lọc xả.

Quá trình hoàn tất khi không còn bột xả phòng nào chảy ra nữa.

Xử lý sự cố

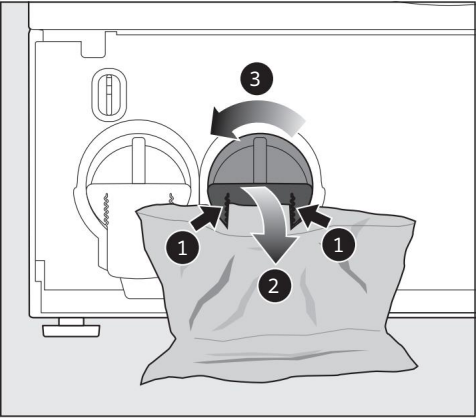
Đổ nước vào túi nhựa. Phương pháp

xả nước này được khuyến khích áp dụng nếu máy giặt được đặt cao một chút, ví dụ như trên bệ.

Dụng cụ cần thiết:

1 túi nhựa (túi đông lạnh) có thể tích ít nhất 3 lít và một chiếc khăn dành cho sàn nhà tắm.

Nếu sàn nhà tắm tắm, hãy đặt một chiếc khăn dưới máy để bảo vệ sàn nhà.



Gắn túi nhựa vào cả hai khe của dụng cụ rút bên phải.

Gập bộ phận hỗ trợ rót xuống.

Từ từ mở van xả bên phải

lọc cho đến khi dung dịch bột chảy ra.

Để ngắt dòng nước xả (ví dụ để làm rỗng túi), vặn chặt lại bộ lọc xả.

Quá trình hoàn tất khi không còn bột xả phòng nào chảy ra nữa.

Các bước tiếp theo

Bạn muốn vệ sinh bộ lọc thoát nước

Đọc "Vệ sinh máy bơm và bộ lọc xả".

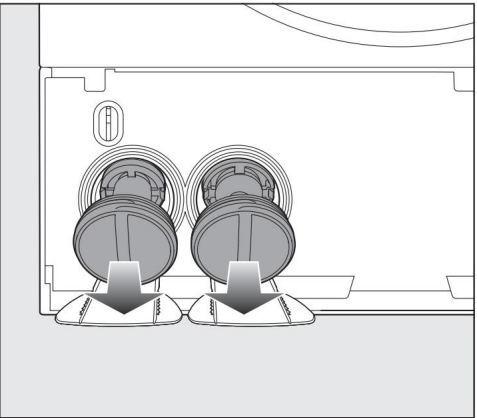
Bạn không muốn vệ sinh bộ lọc thoát nước

Vặn chặt lại bộ lọc xả. Gấp chất trợ rót lại.

Nguy cơ hư hỏng do nước Đám bảo bộ lọc xả được siết chặt. Nếu không, có nguy cơ rò rỉ nước trong quá trình sử dụng. Thay bộ lọc xả đúng cách và vặn chặt.

Vệ sinh máy bơm và bộ lọc xả

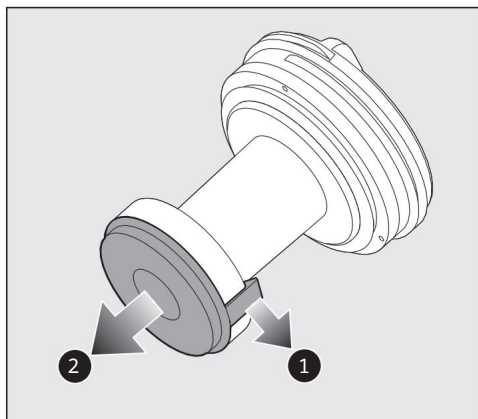
Yêu cầu: dung dịch xả phòng đã được xả hết



Tháo hoàn toàn các bộ lọc xả và tháo bộ lọc xả.

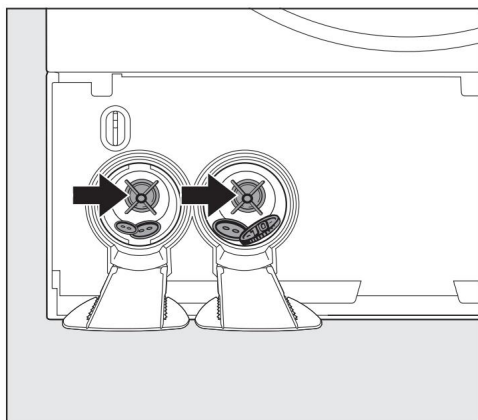
Vệ sinh bộ lọc thoát nước thật sạch.

Xử lý sự cố



Nới lỏng các chốt giữ trên nắp bộ lọc xả.

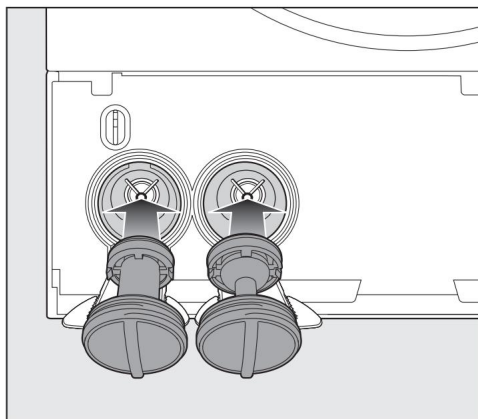
Tháo nắp và vệ sinh bên trong của bộ lọc thoát nước.



Kiểm tra xem cánh bơm có thể xoay tự do.

Loại bỏ mọi vật lạ (ví dụ như nút áo, đồng xu).

Vệ sinh bên trong thật sạch.



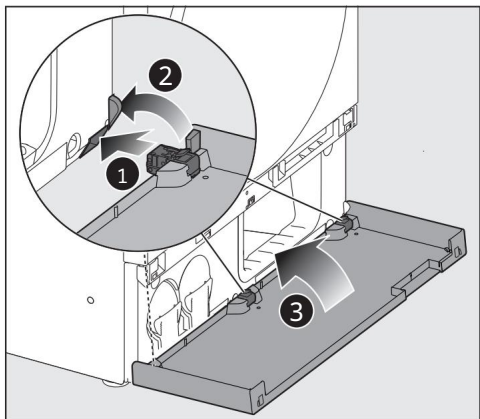
Thay thế bộ lọc xả đúng cách (trên bên phải và bên trái) và thắt chặt chúng một cách an toàn.

Gấp dụng cụ rút lại lần nữa.

Nguy cơ thiệt hại do nước
Hãy đảm bảo bộ lọc thoát nước được siết chặt an toàn. Nếu không sẽ có nguy cơ rò rỉ nước trong quá trình sử dụng. Thay thế bộ lọc thoát nước đúng cách và vặn chặt chúng lại.

Xử lý sự cố

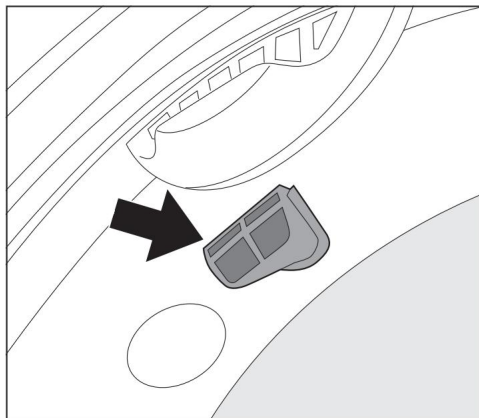
Lắp nắp bề



Lắp lại 3 chốt giữ vào đúng vị trí sau khi sử dụng.

Nhấn nhẹ mép ngoài của nắp bề ra ngoài.
Đóng nắp bề lại.

Vệ sinh vòi phun ở đầu vòng đệm



Dùng ngón tay loại bỏ phần lông tơ. Không sử dụng bất kỳ dụng cụ sắc nhọn nào để thực hiện việc này.

Xử lý sự cố

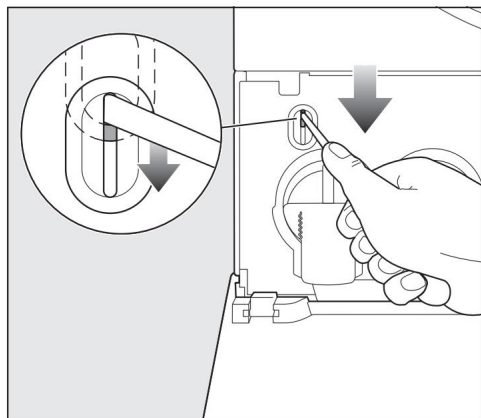
Vận hành giải phóng khẩn cấp

Yêu cầu: đã xả hết bột xả phòng.

Dụng cụ cần

thiết: Tua vít dài mỏng

Trong trường hợp mất điện trong quá trình giặt, cửa vẫn bị khóa. Cửa có thể được mở khóa bằng tay.



1. Sử dụng tua vít để đẩy cửa cơ chế giải phóng hoàn toàn mà không cần chạm hoặc mở cửa.
2. Sau đó kéo cửa mở ra.

Nguy cơ chấn thương do xoay

cái trống.

Việc chạm vào một chiếc trống đang chuyển động là cực kỳ nguy hiểm.

Luôn đảm bảo rằng lồng giặt đứng yên trước khi lấy quần áo ra.

Tránh xa trẻ em khỏi máy giặt.

3. Đóng cửa lại.

4. Mở cửa lại.

Nếu cửa bị khóa, hãy lặp lại các bước từ 1 đến 4 để tránh các rủi ro an toàn tiềm ẩn.

5. Lấy quần áo ra.

Phòng dịch vụ khách hàng

Thông tin giúp bạn khắc phục lỗi bản thân bạn và về phụ tùng thay thế Miele có thể có thể tìm thấy tại www.miele.com/service.

Liên hệ khi có lỗi

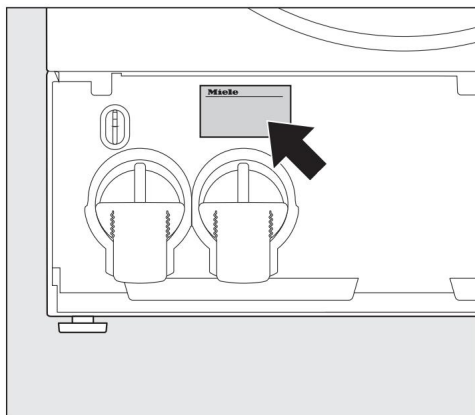
Trong trường hợp có bất kỳ lỗi nào mà bạn không thể tự khắc phục, vui lòng liên hệ đại lý Miele hoặc Bộ phận dịch vụ khách hàng của Miele.

Bạn có thể đặt lịch gọi đến Bộ phận dịch vụ khách hàng của Miele trực tuyến tại www.miele.com/service. Thông tin liên lạc của Bộ phận dịch vụ khách hàng Miele có thể được có ở cuối tài liệu này.

Vui lòng trích dẫn mã định danh mô hình và số sê-ri của thiết bị của bạn (Fabr./SN/Nr.) khi liên hệ với Bộ phận dịch vụ khách hàng của Miele. Thông tin này có thể được tìm thấy trên bảng dữ liệu.

Xin lưu ý rằng các cuộc gọi điện thoại có thể được theo dõi và ghi lại cho mục đích đào tạo và một khoản phí gọi sẽ được áp dụng cho các chuyển thăm dịch vụ mà vấn đề có thể được giải quyết như mô tả trong tập sách này.

Bảng dữ liệu có thể được tìm thấy ở phía trên máy bơm thoát nước bên phải khi bộ nắp mở.



Cơ sở dữ liệu EPREL

Từ ngày 1 tháng 3 năm 2021, thông tin về yêu cầu dán nhãn năng lượng và thiết kế sinh thái sẽ có sẵn tại Châu Âu Cơ sở dữ liệu sản phẩm (EPREL). Bạn có thể tìm thấy cơ sở dữ liệu sản phẩm tại sau đây liên kết <https://eprel.ec.europa.eu/>. Bạn sẽ được yêu cầu nhập mã định danh mô hình.

Mã định danh mô hình có thể được tìm thấy trên bảng dữ liệu.

Miele Được thực hiện tại xxx

Mod.: XXxxxx

M-Nr.: xxxxxxxx Loại: XXxx-X

Số: / xxxxxxxx

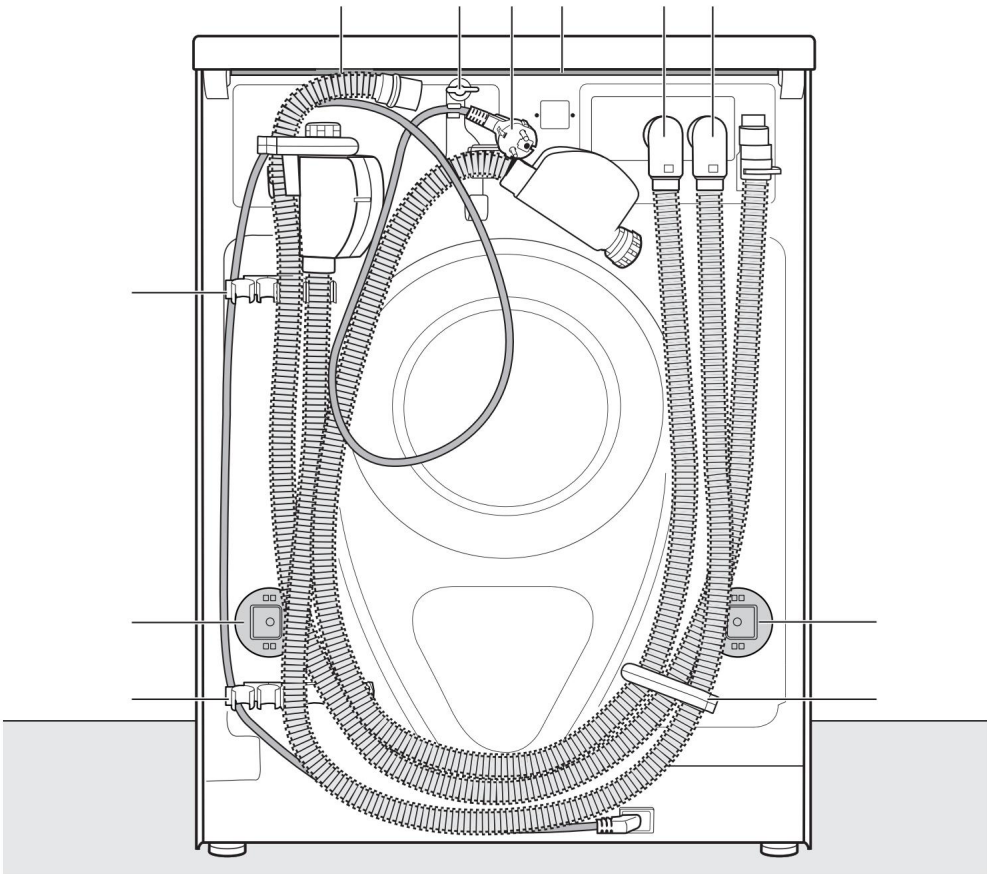
Dịch vụ mật ong
www.miele.com/dich-vu

Bảo hành

Để biết thông tin về chế độ bảo hành thiết bị cụ thể cho quốc gia của bạn, vui lòng liên hệ với Miele. Xem trang bìa sau để biết địa chỉ quảng cáo.

Ở Anh, thời hạn bảo hành thiết bị của bạn là có giá trị trong 2 năm kể từ ngày mua. Tuy nhiên, bạn phải kích hoạt để được bảo hiểm bằng cách gọi đến số 0330 160 6640 hoặc đăng ký trực tuyến tại www.miele.co.uk.

Nhìn từ phía sau



- a Ống xả b Kẹp

vận chuyển cho đầu vào và đầu ra
ống mềm và cáp kết nối nguồn điện

c Cáp kết nối nguồn điện d Nắp nhô

ra để giữ khi di chuyển thiết bị e Ống dẫn nước
vào có hệ thống chống

thấm nước cho nước lạnh (nước uống) f Ống dẫn
nước vào có hệ thống chống thấm nước

cho nước nóng
- g Nắp an toàn cho thanh vận chuyển h

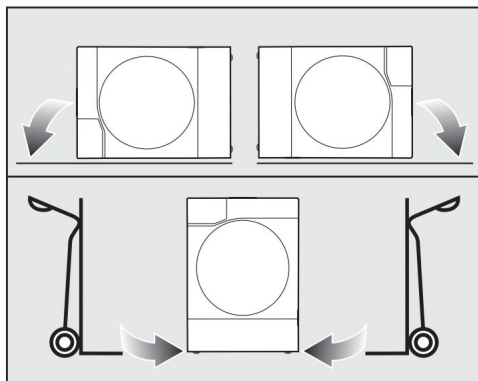
Kẹp vận chuyển cho ống dẫn vào và ống xả và để
cắt giữ thanh vận chuyển khi không sử dụng

Cài đặt

Vận chuyển máy giặt

Nguy cơ gây thương tích cho người và thiệt hại tài sản do di chuyển thiết bị không đúng cách. Nếu máy giặt bị lật, sẽ có nguy cơ gây thương tích cho người và thiệt hại tài sản.

Đảm bảo máy giặt được ổn định trong quá trình vận chuyển.



Nếu vận chuyển máy giặt, hãy đảm bảo mặt bên trái hoặc bên phải của máy:

- Theo chiều ngang (ví dụ trong ô tô) hoặc -

Theo chiều thẳng đứng trên xe tải chở bao

Vận chuyển máy giặt đến bề mặt lắp đặt

Nguy cơ chấn thương do không an toàn nắp.

Đảm bảo các chốt cố định ở mặt sau của nắp được cố định chắc chắn. Nếu không, nắp có thể bị kéo ra khi mang máy.

Trước khi mang máy đi, hãy kiểm tra xem nắp ở phần nhô ra phía sau máy đã được đóng chặt chưa.

Di chuyển máy giặt bằng cách cầm vào chân máy có thể điều chỉnh ở phía trước và nắm vào nắp máy tại vị trí nhô ra ở phía sau máy.

Yêu cầu về bề mặt lắp đặt máy giặt

- Các kết nối điện, nước và thoát nước phải được lắp đặt sao cho vẫn có thể tiếp cận được khi máy giặt ở vị trí cuối cùng.

- Nền móng tốt nhất là sàn bê tông.

- Khi lắp đặt trên sàn gỗ, đế phải được gia cố bằng đế gỗ dán (kích thước tối thiểu: 59 x 52 x 3 cm). Đế phải kéo dài qua nhiều dầm và được bắt bu lông vào dầm chứ không chỉ vào ván sàn.

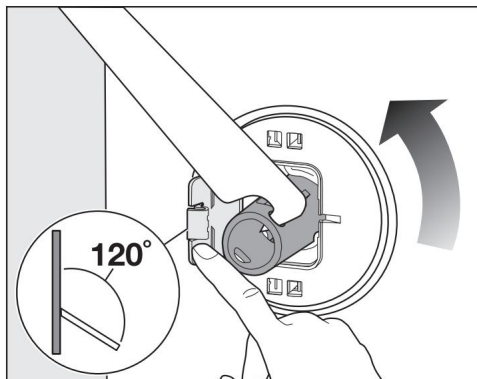
Trước tiên hãy kiểm tra xem có đường ống và cáp không.

- Không đặt trên sàn mềm (ví dụ: sàn xe hơi)

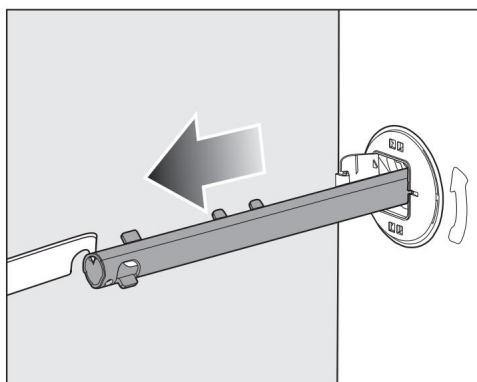
(thứ cù ng).

Tháo bỏ thiết bị an toàn vận chuyển

Tháo thanh chuyển hướng bên trái

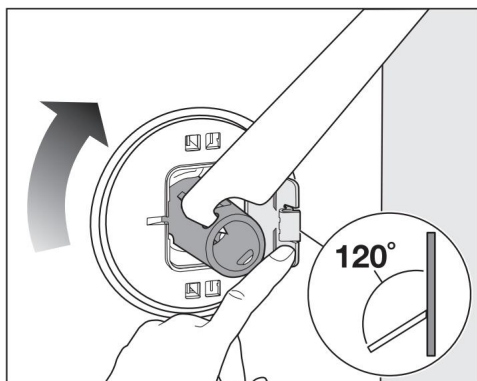


Đẩy nắp an toàn ra 120° và xoay thanh vận chuyển 90° bằng cờ lê mở đi kèm.

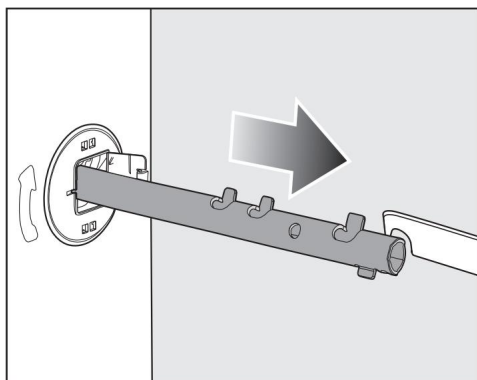


Kéo thanh chuyển hướng ra.

Tháo thanh chuyển hướng bên phải



Đẩy nắp an toàn ra 120° và xoay thanh vận chuyển 90° bằng cờ lê mở đi kèm.



Kéo thanh chuyển hướng ra.

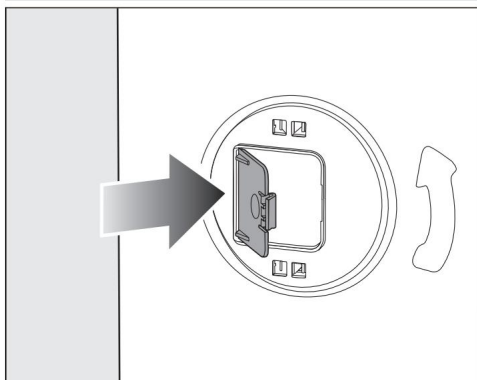
Cài đặt

Đóng nắp an toàn

Nguy cơ bị thương do các cạnh sắc.

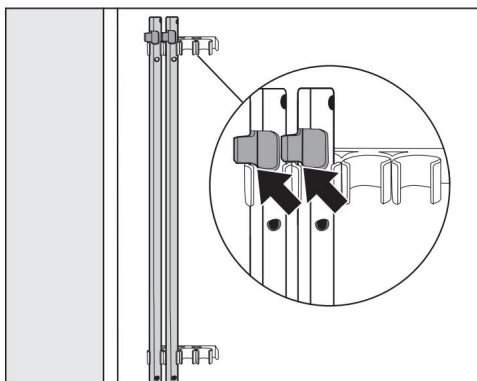
Có nguy cơ bị thương khi thò tay vào những lỗ không được che chắn.

Che các lỗ thanh chuyển hướng sau khi đã tháo ra.



Đẩy chặt nắp an toàn vào cho đến khi chúng khớp vào đúng vị trí.

Bảo vệ thanh chuyển tiếp



Cố định thanh chuyển tiếp vào phía sau bảng điều khiển của máy giặt. Đảm bảo rằng bộ phận giữ trên cùng nằm phía trên giá đỡ.

Lắp lại các thiết bị an toàn vận chuyển

Thiết bị an toàn vận chuyển phải được lắp đặt trước khi vận chuyển, ví dụ khi chuyển nhà.

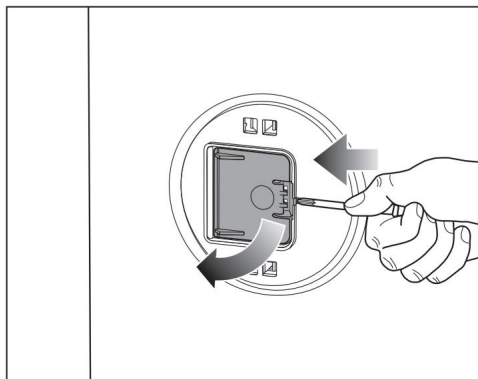
Nguy cơ hư hỏng do vận chuyển không đúng cách.

Máy giặt có thể bị hỏng nếu di chuyển mà không có thanh vận chuyển.

Giữ thanh chuyển hướng ở nơi an toàn.

Lắp lại chúng nếu cần di chuyển máy (ví dụ khi chuyển nhà).

Mở nắp



Nhấn vào bộ phận giữ bằng vật sắc nhọn (ví dụ như tuốc nơ vít hẹp).

Nắp sẽ mở ra.

Lắp thanh chuyển tiếp

Nâng nhẹ trống từ bên trong và giữ trống ở vị trí này. Đẩy thanh chuyển tiếp trở lại các lỗ mở. Xoay thanh chuyển tiếp vào trong 90 °C bằng cờ lê mở được cung cấp.

Căn chỉnh máy giặt

Rủi ro hư hỏng do không đúng cách
máy giặt được căn chỉnh.

Có nguy cơ máy giặt sẽ di chuyển nếu không
có chân
được bảo đảm.

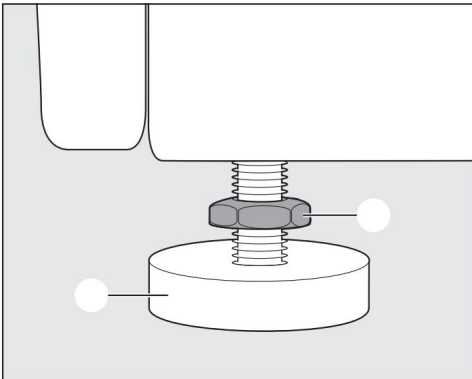
Xoay tất cả bốn đai ốc chặn cho chân
cho đến khi chúng ngồi vững chắc trên
nhà ở. Vui lòng cũng kiểm tra điều này cho
bàn chân không cần điều chỉnh.

Máy giặt phải đứng cân bằng hoàn hảo trên
cả 4 chân. Đây là điều duy nhất
cách đảm bảo hoạt động an toàn và đúng đắn.

Lắp đặt không đúng cách có thể làm tăng
lưu lượng nước và năng lượng tiêu thụ. Máy giặt
cũng có thể di chuyển trong quá trình vắt.

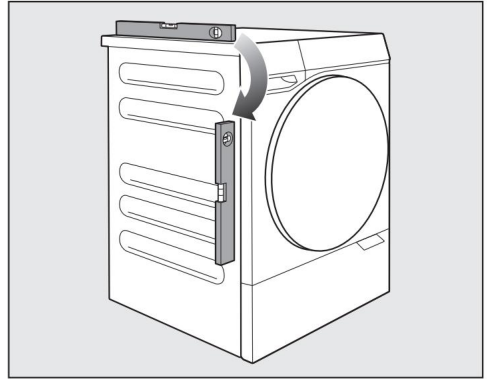
Tháo chân và định vị máy giặt theo chiều dọc

Thiết bị được cung cấp với tất cả các chân
vặn vào.



Sử dụng cờ lê mở được cung cấp, xoay
đai ốc đối trọng theo chiều kim đồng hồ.

Sau đó vặn đai ốc đối trọng lại với nhau
dùng chân để tháo vít.



Sử dụng ống thủy để kiểm tra xem máy giặt
có đứng vững không.

Nếu máy giặt theo chiều dọc,
bàn chân vẫn cần được cố định.

Bảo vệ bàn chân

Giữ chặt chân bằng nước
kìm bơn.

Sử dụng cờ lê mở một lần nữa để vặn
đai ốc đối trọng chặt vào
nhà ở.

Cài đặt

Yêu cầu lắp đặt bổ sung Lắp đặt dư ới mặt bàn
làm việc

Nguy cơ điện giật do dây cáp lộ

ra Có nguy cơ tiếp xúc với các bộ phận mang
điện khi mở nắp.

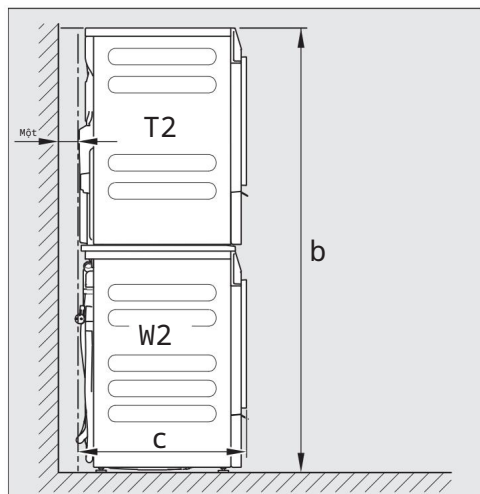
Không tháo nắp máy giặt.

Máy giặt này (có nắp nguyên vẹn) có thể
được đẩy vào gầm bàn bếp (tối thiểu
850 mm) nếu có đủ không gian.

Máy giặt-sấy xếp chồng

Máy giặt có thể được lắp đặt như một
máy giặt-sấy xếp chồng cùng với máy sấy
quần áo Miele. Cần có bộ xếp chồng WTV
cho mục đích này.

Bạn có thể mua bộ xếp chồng từ đại lý Miele hoặc bộ
phận Dịch vụ khách hàng của Miele.



a = ít nhất 2 cm

b = WTV 601: 172 cm
WTV 611: 181cm

c = 65cm

Lắp đặt trên bề

Có thể xảy ra hư ớng tích nếu máy giặt
không được bảo đảm an toàn.

Trong quá trình lắp đặt, máy giặt
phải được cố định trên bề ớ được bố
trí tại chỗ (bê tông hoặc gạch) để
đảm bảo máy không bị rơi hoặc trượt.

Cố định máy giặt bằng kẹp/giá đỡ (bộ
lắp sàn MTS - có bán tại đại lý Miele
hoặc phòng phụ tùng Miele).

Máy giặt có thể được lắp đặt trên bề
có sẵn (bề bê tông hoặc bề gạch) hoặc
đặt trên bề. Để tránh máy giặt di
chuyển xung quanh, máy giặt phải được
lắp chắc chắn vào bề.

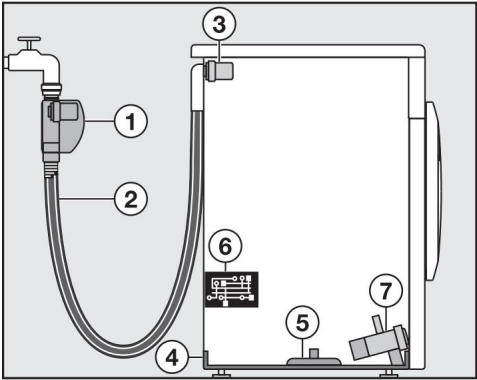
Hệ thống bảo vệ chống nư ớc Hệ thống

bảo vệ chống nư ớc của Miele bảo vệ mọi bộ phận của máy giặt khỏi bị hư hại do nư ớc.

Hệ thống chủ yếu bao gồm các thành phần sau:

- Ống dẫn nư ớc vào
- Mô-đun điện tử và thoát nư ớc và bảo vệ tràn
- Ống thoát nư ớc

Hệ thống chống thấm nư ớc (WPS) từ Em yêu



một van điện tử bên trong vỏ ống dẫn nư ớc vào

b Ống dẫn nư ớc có vỏ bọc với ống dẫn bên trong chịu áp lực

c Van điện tử cho đư ờng ống dẫn nư ớc

kiểm soát

d Khay sàn e

Công tắc phao f Mô-

đun điện tử g Bơm xả

Ống dẫn nư ớc vào

- Van điện tử đóng trực tiếp đư ờng nư ớc vào tại vòi khóa nằm trong vỏ ống dẫn nư ớc vào. Nếu van điện tử bị lỗi, ống dẫn bên trong chịu áp suất và van điện tử để điều khiển đư ờng nư ớc vào sẽ cung cấp thêm lợi ích.

sự phân loại.

- Ống dẫn bên trong và solenoid van có áp suất nổ tối thiểu là 6000 kPa (60 bar).
- Ống dẫn nư ớc vào có vỏ bọc bao gồm ống bên trong chịu áp suất và ống bọc ngoài. Nếu nư ớc rò rỉ từ ống bên trong, nư ớc sẽ đư ợc dẫn qua ống bọc ngoài và vào khay sàn.

Công tắc phao đóng van điện tử và . Công tắc này sẽ đóng nguồn nư ớc vào và ngăn không cho nư ớc chảy vào thiết bị nữa.

Nư ớc trong thùng chứa bọt xà phòng đư ợc bơm đi.

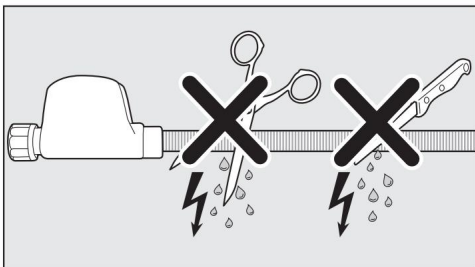
Tính năng đặc biệt của ống dẫn nư ớc vào

Nguy cơ bị điện giật từ điện áp lưu ới điện.

Có các thành phần điện trực tiếp trong ống dẫn nư ớc vào.

Không bao giờ đư ợc kết nối ống dẫn nư ớc vào khu vực có nư ớc phun, ví dụ như từ bồn tắm hoặc vòi hoa sen.

Cài đặt



Mô-đun điện tử và vỏ máy - Bể chứa: Bất

kỳ, nước

rò rỉ nào từ máy giặt đều được thu thập trong khay sần ở đế máy. Công tắc phao

báo hiệu nước trong khay sần đến mô-đun điện tử

Mô-đun điện tử đóng van điện tử và .

Đuợc nước vào xa hơn bị chặn. Ngoài ra, mô-đun điện tử kích hoạt bơm xả và nước trong bình chứa bọt được bơm đi.

- Bảo vệ chống tràn: Mô-đun

điện tử liên tục theo dõi mức nước trong máy giặt. Nếu mức nước vượt quá một mức nhất định, bơm xả sẽ bật và bơm lượng nước dư thừa đi.

Nếu mực nước tăng cao không kiểm soát được nhiều lần, bơm xả sẽ được kích hoạt liên tục và máy giặt sẽ báo lỗi bằng còi báo động.

Ống thoát nước

Ống xả được bảo vệ bằng hệ thống thông gió giúp ngăn máy không bị xả hết nước hoàn toàn. Ở đây, ngăn ngừa tình trạng xả hết nước hoàn toàn không kiểm soát của máy giặt.

Đầu vào nước

Rủi ro sức khỏe và nguy cơ thiệt hại do nguồn nước đầu vào bị ô nhiễm.

Chất lượng nước đầu vào phải tương ứng với tiêu chuẩn nước uống của quốc gia nơi máy giặt được sử dụng.

Luôn kết nối máy giặt với nguồn nước chính.

Áp suất kết nối nước cần nằm trong khoảng từ 100 đến 1000 kPa. Nếu áp suất kết nối nước vượt quá 1000 kPa, phải lắp van giảm áp.

Kết nối với nguồn nước phải có vòi khóa có đầu nối ren 3/4". Nếu không có vòi khóa, chỉ có thợ lắp đặt có trình độ mới được kết nối máy giặt với nguồn nước chính.

Nước nóng

Nhiệt độ lý tưởng là 55 °C. Nhiệt độ không được vượt quá 60 °C. Tham khảo ý kiến thợ sửa ống nước có trình độ nếu nhiệt độ vượt quá 60 °C.

Kết nối ống dẫn nước vào Van chặt

Ống dẫn nước vào ren của ống dẫn nước vào bằng đai ốc.

Để tránh làm hỏng ống bên trong, hãy giữ chặt vỏ van và chỉ vặn đai ốc.

Từ từ mở van khóa và kiểm tra xem kết nối có bị rò rỉ không.

Điều chỉnh lại vị trí của phớt và ren vít nếu cần thiết.

BẢO TRÌ

Chỉ sử dụng ống hệ thống chống thấm nước Miele khi bạn cần thay thế.

Thiệt hại do nước bắn.

Máy giặt này có bộ lọc ở phần ống nối với vỏ máy để bảo vệ van điện tử.

Không được tháo bộ lọc này.

Ống nối dài

Ống nối dài (bằng kim loại) dài 1,5 m có thể được cung cấp tại đại lý Miele hoặc Phòng dịch vụ khách hàng Miele dư dãi dạng phụ kiện.

Ống nối dài bằng kim loại này đã được thử nghiệm để chịu được áp suất nổ lên tới 14.000 kPa và có thể được sử dụng như một ống nối dài linh hoạt cho đường ống cấp nước.

Thoát nước

Bọt được xả qua một máy bơm thoát nước có đầu xả cao 1 m. Để nước thoát ra dễ dàng, ống phải không bị gấp khúc.

Nếu cần, ống có thể được kéo dài tới 5 m. Các phụ kiện có sẵn tại đại lý Miele hoặc Phòng dịch vụ khách hàng Miele.

Đối với chiều cao thoát nước lớn hơn 1 m (tối đa là 1,8 m), cần lắp bơm thoát nước thay thế. Vui lòng liên hệ với đại lý Miele hoặc Dịch vụ khách hàng Miele để được tư vấn.

Đối với chiều cao thoát nước là 1,8 m, ống có thể kéo dài tới 2,5 m.

Bạn có thể mua phụ kiện tại đại lý Miele hoặc Phòng dịch vụ khách hàng của Miele.

Cài đặt

Tùy chọn thoát nước 1.

Kết nối ống thoát nước với ống thoát nước bằng nhựa

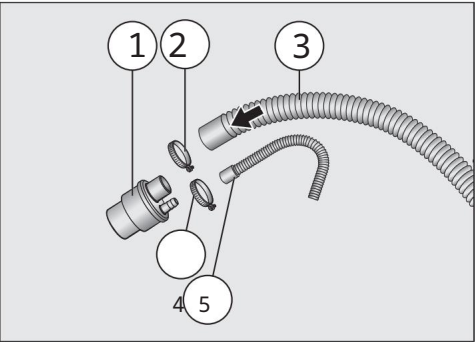
2. Kết nối ống thoát nước với bồn rửa 3. Định tuyến ống thoát nước đến ống thoát sàn (rãnh thoát nước)

4. Treo ống thoát nước trong bồn rửa hoặc chậu rửa

Bộ chuyển đổi ống

thoát nước Miele cung cấp bộ chuyển đổi ống thoát nước để kết nối với ống thoát nước bằng nhựa hoặc bồn rửa như một phụ kiện tùy chọn. Bộ chuyển đổi ống thoát nước cung cấp tùy chọn chỉ kết nối máy giặt hoặc máy giặt cùng với máy sấy quần áo.

Kết nối các ống với bộ điều hợp thoát nước



a Bộ chuyển đổi ống

thoát nước b

Kẹp ống c Ống thoát nước máy giặt d Kẹp

ống e Ống thoát

nước máy sấy quần áo

Nối ống vào bộ chuyển đổi ống thoát nước

như trong hình minh họa. Cố định

ống bằng kẹp ống.

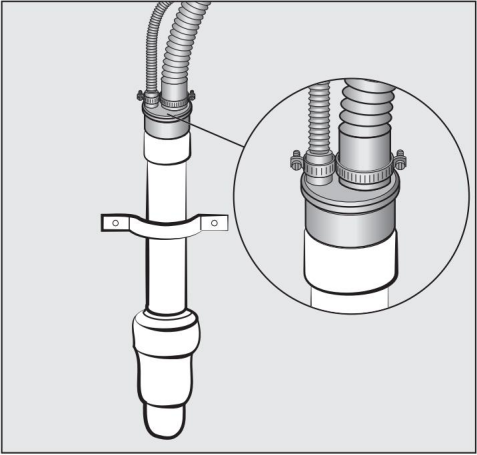
Kết nối với ống thoát nước bằng nhựa Bộ chuyển

đổi thoát nước vừa với ống đứng có đường kính DN 40 hoặc DN 50.

Chiều cao xả nước tối đa của máy giặt là 1m.

Chiều dài của ống xả không được vượt quá 2,5m.

Mẹo: Không được sử dụng vòng đệm đi kèm với bộ chuyển đổi thoát nước.



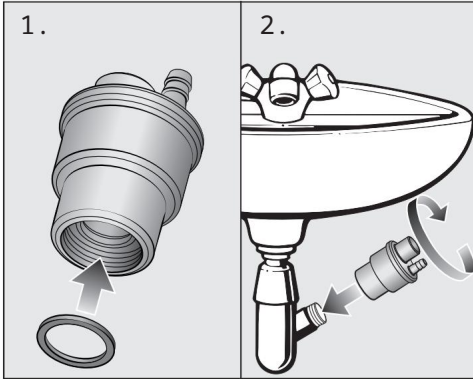
Lắp bộ chuyển đổi thoát nước vào ống thoát nước bằng nhựa.

Kết nối với bồn rửa Có thể

kết nối với lỗ thoát nước của bồn rửa bằng ren 1 1/2".

Mẹo: Đảm bảo miếng đệm được lắp chặt vào bộ chuyển đổi.

Cài đặt

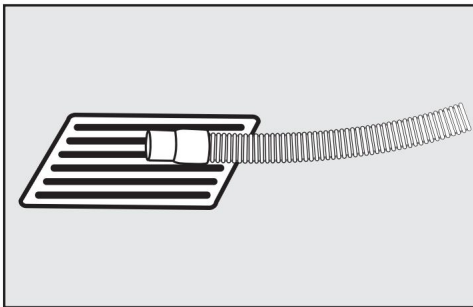


Lắp miếng đệm vào bộ chuyển đổi thoát nước.

Vặn chặt bộ chuyển đổi vào lỗ thoát nước của bồn rửa.

Dẫn ống thoát nước đến cống thoát sàn (rãnh thoát nước)

Mẹo: Chiều dài ống thoát nước tối đa là 5 m.



Đặt ống thoát nước xuống sàn

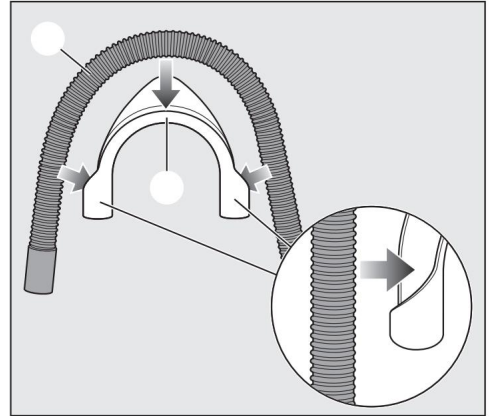
làm khô hạn.

Nếu cần, hãy cố định chặt ống để tránh bị trượt.

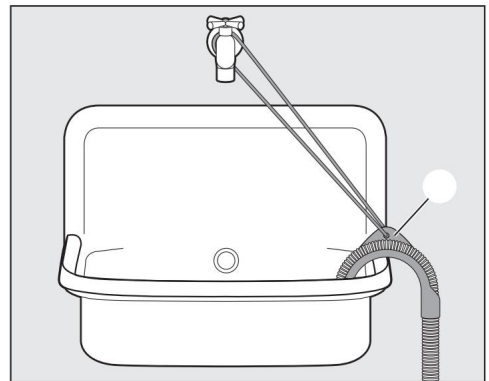
Treo ống thoát nước trong bồn rửa hoặc chậu rửa

Nếu thoát nước qua bồn rửa, phải đảm bảo thoát nước nhanh. Nếu không, có nguy cơ nước tràn vào máy giặt hoặc chảy ngược vào máy giặt.

Mẹo: Sử dụng khay tay xoay đi kèm để ngăn ống xả bị trượt.



Lắp ống xả vào khay tay xoay.



Đặt đầu ống thoát nước vào bồn rửa.

Sử dụng dây đai và mắt để ngăn khay tay xoay bị trượt.

Cài đặt

Kết nối điện

Máy giặt được cung cấp kèm theo một dây cáp kết nối điện có phích cắm đúc sẵn, sẵn sàng để kết nối với ổ cắm có công tắc.

Ổ cắm phải dễ dàng tiếp cận sau khi máy giặt đã được lắp đặt. Nếu không thể, hãy đảm bảo có phương tiện ngắt kết nối phù hợp ở phía lắp đặt cho mỗi cực.

Nguy cơ cháy do quá nhiệt.

Việc kết nối máy giặt với ổ cắm đa năng hoặc với dây dẫn kéo dài có thể làm quá tải dây cáp.

Không sử dụng dây nối dài hoặc ổ cắm chuyển đổi nhiều ổ cắm.

Hệ thống điện phải tuân thủ các quy định về an toàn của địa phương và quốc gia (BS 7671 tại Vương quốc Anh). Chúng tôi khuyến nghị sử dụng RCD phù hợp.

Nếu cáp kết nối bị hỏng, chỉ được thay thế bằng cáp kết nối cụ thể cùng loại (có tại Bộ phận dịch vụ khách hàng của Miele). Vì lý do an toàn, việc thay thế này chỉ có thể được thực hiện bởi một kỹ thuật viên có trình độ hoặc Bộ phận dịch vụ khách hàng của Miele.

Bảng dữ liệu cho biết mức tiêu thụ điện danh nghĩa và định mức cầu chì phù hợp. So sánh các thông số kỹ thuật trên bảng dữ liệu với thông số kỹ thuật của nguồn điện và đảm bảo chúng khớp nhau.

Nếu có bất kỳ thắc mắc nào, hãy tham khảo ý kiến của thợ điện có trình độ.

Có thể vận hành tạm thời hoặc vĩnh viễn trên hệ thống cung cấp điện tự động hoặc hệ thống cung cấp điện không đồng bộ với nguồn điện chính (ví dụ: mạng lưới đảo, hệ thống dự phòng). Điều kiện tiên quyết để vận hành là hệ thống cung cấp điện phải tuân thủ các thông số kỹ thuật của EN 50160 hoặc tiêu chuẩn tương đương.

Chức năng và hoạt động của các biện pháp bảo vệ được cung cấp trong hệ thống điện gia đình và trong sản phẩm Miele này cũng phải được duy trì trong hoạt động biệt lập hoặc trong hoạt động không đồng bộ với nguồn điện chính, hoặc các biện pháp này phải được thay thế bằng các biện pháp tương đương trong hệ thống. Như đã mô tả, ví dụ, trong phiên bản hiện tại của BS OH-SAS 18001-2 ISO 45001.

Dữ liệu kỹ thuật

Chiều cao	850mm
Chiều rộng	596mm
Độ sâu	620mm
Độ sâu với cửa mở	1087mm
Chiều cao xây dựng bên dư ới	850mm
Chiều rộng cho tòa nhà bên dư ới	600mm
Độ sâu để xây dựng bên dư ới	600mm
Cân nặng	Xấp xỉ 95 kg
Dung tích	9,0 kg đồ giặt khô
Điện áp cung cấp	Xem bảng dữ liệu
Tải trọng định mức	Xem bảng dữ liệu
Xếp hạng cầu chì	Xem bảng dữ liệu
Dữ liệu tiêu thụ	Xem "Chương trình"
Áp suất kết nối nư ớc tối thiểu	100 kPa (1 bar)
Áp suất kết nối nư ớc tối đa	1000 kPa (10 bar)
Chiều dài ống dẫn nư ớc vào	1,60 phút
Chiều dài ống thoát nư ớc	1,50 phút
Chiều dài của cáp kết nối nguồn điện	2,00 phút
Đầu giao hàng tối đa	1,00 phút
Chiều dài thoát nư ớc tối đa	5,00 phút
Đèn LED	Lớp 1
Chứng nhận thử nghiệm dư ợc trao tặng	Xem bảng dữ liệu
Công suất định mức ở chế độ tắt	0,50W
Chế độ chờ mạng	2,00W
Dải tần số	2,4000-2,4835 GHz
Công suất truyền tải tối đa	< 100 mW

Tuyên bố về sự phù hợp của EU

Miele tuyên bố rằng máy giặt này tuân thủ Chỉ thị 2014/53/

Lưu ý nhà sản xuất

Toàn văn tuyên bố về sự phù hợp của EU có sẵn từ một trong những các địa chỉ internet sau:

- Sản phẩm, Tải xuống từ www.miele.ie
- Để biết dịch vụ, thông tin, hướng dẫn vận hành, v.v.: hãy truy cập <https://miele.co.uk/manuals> và nhập tên sản phẩm hoặc số sê-ri

Cài đặt

Tuyên bố về sự phù hợp của

Vương quốc Anh Miele tuyên bố rằng máy giặt này tuân thủ Quy định về thiết bị vô tuyến của Vương quốc Anh năm 2017, đã sửa đổi.

Toàn văn tuyên bố về sự phù hợp của Vương quốc Anh có sẵn tại một trong các địa chỉ internet sau: - Sản phẩm, Tài

xuống từ www.miele.co.uk - Để biết dịch vụ,

thông tin, hướng dẫn vận hành, v.v.: hãy truy cập <https://miele.co.uk/>
hướng dẫn sử dụng và nhập tên sản phẩm hoặc số sê-ri

Tuyên bố tuân thủ này xác nhận sản phẩm Miele này hoàn toàn tuân thủ Quy định năm 2023 về Bảo mật sản phẩm và Cơ sở hạ tầng viễn thông (Yêu cầu bảo mật đối với các sản phẩm có thể kết nối có liên quan).

1) Thiết bị gia dụng - Máy giặt HW20-W 2) Sản xuất bởi:

Miele & Cie KG, Carl Miele Street 29,

33332 Gutersloh Đức Nhập khẩu bởi và điểm liên hệ:

Miele Company Ltd, Fairacres, Marcham Road, Abingdon, Oxon, OX14 1TW Vương quốc Anh 3) Thời hạn hỗ trợ được xác định tại

thời điểm cung cấp đầu tiên là 10 năm 4) Để báo cáo các lỗi hỏng và vấn

đề an ninh mạng, vui lòng liên hệ: psirt@miele.com

5) Chữ ký 

Tên: Paul Wright

Chức vụ công ty: Trư ờng phòng quản lý kỹ thuật

Ngày ký: 19 tháng 3 năm 2024

Nơi ký tên: Abingdon, Oxfordshire

Vũ ơng quốc Anh

Miele Co. Ltd., Fairacres, Đư ờng Marcham, Abingdon, Oxon, OX14 1TW
Điện thoại: 0330 160 6600, Internet: www.miele.co.uk, E-mail: info@miele.co.uk

Úc Miele	Công ty	Nam Phi Miele
Australia Pty. Ltd.	TNHH Miele Ireland	(Pty) Ltd.
ACN 005 635 398 ABN 96	2024 Đư ờng Bianconi	63 Peter Place, Bryanston 2194 PO Box
005 635 398 Tầng 4, 141	Cơ sở kinh doanh Citywest Dublin 24	69434, Bryanston 2021 Điện thoại: (011)
Đư ờng Camberwell Hawthorn East, VIC	ĐT: (01) 461	875 9000 Fax: (011) 875
3123 Điện thoại: 1300 464 353 E-	07 10 Fax: (01) 461 07	9035 E-mail:
mail: info@miele.com.au	97 E-mail: info@miele.ie	info@miele.co.za Internet:
Internet: www.miele.com.au	Internet: www.miele.ie	www.miele.co.za

Trung Quốc đại lục	Malaysia	Công ty TNHH
Miele Electrical Appliances Co. Ltd.	Miele Sdn Bhd	Thiết bị gia dụng Miele Thái Lan
82, Đư ờng Shimenyi, Quận JingAn Thư ợng Hải,	Suite 12-2, Tầng 12 Số	BHIRAJ TOWER tại EmQuartier Tầng 43 Đơn
điện Dầu khí Trung Quốc:	Trung Quốc, Trung Quốc Mã bưu u	vị 4301-4303 689 Đư ờng Sukhumvit
thoại: +86 21 6157 3500	200040 Solaris Dutamas Số 1 Điện	Quận Bắc Klongton Quận
Lumpur, Malaysia E-mail:	Jalan Dutamas 1 Fax: +86 21 6157 3511 50480 Kuala	Vadhana Bangkok 10110, Thái Lan
Internet: www.miele.cn	info@miele.cn Điện thoại: +603-6209-0288	
	Fax: +603-6205-3768	

Hồng Kông, Trung Quốc	New Zealand Đư ờng	Các Tiểu Vũ ơng quốc Ả Rập
Miele (Hong Kong) Ltd.	- Dubai IRD 98 463 3511, 4mm Al Sheif Miele New Zealand Limited PO Box 114782	Thống nhất Miele Appliances Ltd.
41/F - 4101, Manhattan Place 23 Wang	852 Freemans Bay,	Phòng trưng bày 1, Tòa nhà Eiffel 1
Tai Road Kowloon Bay,	Auckland 1011 800-MIELE (64353)	
Hong Kong ĐT: (852) 2610 1025		
Fax: (852) 3579 1404 E-mail:	Điện thoại: 0800 464 353	
customerservices@miele.com.hk	customercare@miele.co.nz E-mail: info@miele.ae E-mail:	
Trang	www.miele.ae Internet: www.miele.co.nz	
web: www.miele.hk		

India	Công ty TNHH
Miele India Pvt. Ltd.	Miele Singapore
Tầng 1, Copia Corporate Suites, Khu	29 Vòng tròn truyền thông
thư ợng mại 9, Đư ờng Mathura, Jasola, New	#11-04 ALICE@Mediapolis Singapore
Delhi - 110025 E-mail:	138565 Điện thoại: +65
customercare@miele.in Trang web:	6735 1191 Fax: +65 6735
www.miele.in	1161 E-mail:
	info@miele.com.sg Internet:
	www.miele.sg

Nhà sản xuất: Miele & Cie. KG, Carl-Miele-Straße 29, 33332 Gütersloh, Đức

WQ 1000 WPS

một GB

M.-Số 12 702 870 / 01